BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIET NAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 07
2020

- Hội nghị giao ban công tác khuyến nông năm 2020
- Đào tạo giảng viên nòng cốt, nông dân chủ chốt về cây lúa
- Biện pháp phòng chống đói rét cho trâu, bò trong vụ đông xuân

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Các đại biểu tham quan mô hình trồng bưởi hữu cơ tại xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang
Ảnh: *Ánh Nguyệt - TTKNQG*

Chuyên gia hướng dẫn cách nhận biết sâu bệnh hại trên cây ăn quả tại Diễn đàn KN @ NN "Một số giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững cây trồng ở vùng đã chuyển đổi" tại tỉnh Hưng Yên
Ảnh: *Nguyễn Thu Hằng - TTKNQG*

Các đại biểu tham quan các sản phẩm phục vụ sản xuất cây trồng trong khuôn khổ Diễn đàn KN @ NN "Một số giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững cây trồng ở vùng đã chuyển đổi" tại tỉnh Hưng Yên
Ảnh: *Nguyễn Thu Hằng - TTKNQG*

BẢN TIN
KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu
ThS. Hoàng Văn Hồng
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Hải
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Nguyễn Bá Tiến
ThS. Đỗ Phan Tuấn
ThS. Trần Văn Dũng
TS. Đặng Bá Đàn

THƯ KÝ BIÊN TẬP
ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 024 37711265 - 024 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 53/GP-XBBT ngày 26 tháng 8 năm 2019 Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông
Số lượng: 5000 bản/ số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

Bìa 1: Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu tại xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Ảnh: Đỗ Phan Tuấn
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
01 Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị sơ kết sản xuất cây trồng vụ hè thu, vụ mùa 2020

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG
03 Hội nghị giao ban công tác khuyến nông năm 2020
11 Hiệu quả mô hình nuôi vịt biển trong môi trường nước ngọt tại Quảng Trị
12 Hòa Bình: Phát triển nuôi cá lồng bè gắn với tiêu thụ sản phẩm

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG
04 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Sản xuất ngô sinh khối"
05 * "Một số giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững cây trồng ở vùng đã chuyển đổi"
07 * "Giải pháp phát triển bền vững cây có múi tại các tỉnh phía Bắc"
08 * "Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên chân đất lúa kém hiệu quả"
09 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức tọa đàm tại Vĩnh Phúc và Hà Nội
10 Hội chợ Nông nghiệp và Triển lãm sản phẩm OCOP vùng Trung du miền núi phía Bắc

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP
13 Đào tạo giảng viên nòng cốt, nông dân chủ chốt về cây lúa

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
14 Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát
15 Trồng mía trên đất chuyển đổi mang lại hiệu quả kinh tế cao
16 Quảng Trị: Xây chuồng trại để chăn nuôi tránh lũ
17 Thành công nhờ sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ
18 Kinh nghiệm sản xuất sắn cho hiệu quả cao

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ
19 Bệnh trên tôm càng xanh
20 Quy trình kỹ thuật, quản lý nuôi cá rô phi theo VietGAP
21 Kỹ thuật gây trồng cây luồng *(kỳ 1)*
22 Quản lý dịch hại tổng hợp trên cây có múi
24 Biện pháp phòng chống đói rét cho trâu, bò trong vụ đông xuân
26 Kỹ thuật chế biến thức ăn tinh hỗn hợp cho trâu, bò
27 Tư vấn
28 Tin thị trường

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Các đại biểu tham quan mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu tại xã Quỳnh Hải huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

PGS. TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc TTKNQG trả lời phỏng vấn các đơn vị truyền thông trong khuôn khổ Diễn đàn KN @ NN "Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên chân đất lúa kém hiệu quả" tại tỉnh Thái Bình

Ảnh: *Đỗ Phan Tuấn - TTKNQG*

Các đại biểu tham quan mô hình chuyển đổi đạt hiệu quả cao tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên

Ảnh: *Nguyễn Thu Hằng - TTKNQG*

KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ HÈ THU, VỤ MÙA 2020

Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất lúa, rau

Ngày 23/10/2020, tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị "Sơ kết sản xuất cây trồng vụ hè thu, vụ mùa 2020; triển khai kế hoạch vụ đông xuân 2020 - 2021 các tỉnh, thành Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên". Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Khánh Hòa Lê Tấn Bản chủ trì hội nghị. Ngày 17/11/2020, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 7956/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng. Nội dung cụ thể như sau:

1. Nhận định tình hình chung

Năm 2020 sản xuất nông nghiệp tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gặp nhiều khó khăn do điều kiện hạn hán, thiếu nước, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Bộ, ngành Trung ương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn của Bộ và địa phương; sự chủ động, sáng tạo của địa phương; người dân tuân thủ chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn; sản xuất vụ đông xuân, hè thu, mùa năm 2020 tại các tỉnh, thành phố Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cơ bản đạt được các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, năng suất các loại cây trồng tăng đáng kể so với cùng kỳ 2019. Với một số diện tích lúa vụ mùa, cây trồng khác chưa thu hoạch cần tập trung chăm sóc, điều tra phát hiện sớm, chủ động phòng trừ các sâu bệnh hại; có phương án phòng chống mưa lũ, ngập úng. Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia thời tiết khí hậu vụ đông xuân 2020 - 2021 vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có mưa nhiều hơn cùng kỳ, tập trung trong một thời gian ngắn do ảnh hưởng của các cơn bão cuối năm. Dự báo đến hết năm 2020 còn 3 đến 4 cơn bão vào Việt Nam, trong đó có thể có 2 đến 3 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Dự báo đến cuối vụ đông xuân 2020 - 2021 cơ bản đủ nguồn nước tưới, ngoại trừ một số vùng trên địa bàn Ninh Thuận và Bình Thuận.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2020 - 2021

a. Các địa phương

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn để có giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả; kiểm tra, củng cố, cải tạo hệ thống thủy lợi, thủy lợi nội đồng, chủ động tích trữ nước, ứng phó với tình hình khô hạn, lũ lụt.

- Với vụ lúa đông xuân 2020 - 2021: Các tỉnh, thành phố Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cần theo dõi chặt chẽ tình hình mưa lũ, nguồn nước trữ trong các hồ, đập; xây dựng kế hoạch sản xuất, thời vụ, cơ cấu giống theo từng tiểu vùng sinh thái như sau:

+ Đối với chân đất cao chủ động nước tiến hành gieo sạ sớm; đối với chân đất thấp, bị ngập úng cần tính toán chi tiết thời vụ xuống giống, chỉ xuống giống khi nước rút hết tránh gieo sạ lại.

+ Cơ cấu giống: sử dụng giống ngắn ngày; giống chất lượng chiếm 65 - 70% diện tích; tiếp tục chỉ đạo giảm lượng giống lúa gieo sạ.

+ Tăng cường chuyển đổi sản xuất lúa 3 vụ/năm sang 2 vụ/năm; áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, tăng lợi nhuận cho người sản xuất.

- Đối với một số cây trồng ngắn ngày như cây sắn, chỉ tiến hành trồng mới bằng giống sạch bệnh, điều tra phát hiện sớm, tổ chức phòng chống hiệu quả bọ phấn trắng, tác nhân gây bệnh vi - rút khảm lá sắn; với cây ngô cần điều tra phát hiện sớm, chủ động phòng trừ tốt sâu keo mùa thu.

- Đối với cây công nghiệp dài ngày: thực hiện các biện pháp chống hạn; tăng cường đầu tư, áp dụng các kỹ thuật canh tác tiến bộ vào sản xuất, tưới tiết kiệm nước, sử dụng giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, thích nghi với sự biến đổi của khí hậu.

- Đối với cây ăn quả: tiếp tục đầu tư thâm canh tăng năng suất và chất lượng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật như tỉa cành, tạo tán, tưới nước tiết kiệm, cơ giới hóa, sản xuất chứng nhận.

- Chủ động chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng trên diện tích không chủ động nước, trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây cạn sử dụng ít nước, có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Tăng cường các biện pháp kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất lúa, rau, quả trong tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra vật tư đầu vào sản xuất trên địa bàn.

- Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

b. Cục Trồng trọt

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất lúa mùa năm 2020, phối hợp cùng Cục Bảo vệ thực vật, Tổng cục Thủy lợi và các địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật phù hợp đảm bảo lúa mùa đạt năng suất, sản lượng.

- Chủ trì, phối hợp cùng với Tổng cục Thủy lợi, các viện nghiên cứu thuộc Bộ làm việc với địa phương thực hiện đánh giá nguồn nước làm cơ sở xác định lịch thời vụ, cơ cấu giống cho từng tiểu vùng một cách linh hoạch theo diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn vụ đông xuân 2020 - 2021, lưu ý với các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa, theo nguyên tắc "xuống giống sớm, tập trung với từng tiểu vùng, khai thác và điều tiết nguồn nước hợp lý, tránh lãng phí".

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp thuộc trách nhiệm của Cục.

c. Tổng cục Thủy lợi

Theo dõi, cập nhật, dự báo sát diễn biến tình hình nguồn nước phục vụ sản xuất cây trồng vụ đông xuân 2020 - 2021, đề xuất và khuyến cáo giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước; điều phối hiệu quả hệ thống thủy lợi, nguồn nước theo vùng, liên vùng tiết kiệm, hiệu quả.

d. Cục Bảo vệ thực vật

- Chủ trì phối hợp với địa phương làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh, điều tra phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời hiệu quả các đối tượng sâu hại trên các loại cây trồng, đặc biệt lưu ý bệnh khảm lá sắn, bệnh chết nhanh chết chậm trên hồ tiêu, sâu keo mùa thu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp.

e. Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật, giới thiệu các giống mới có năng suất chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh hại phù hợp điều kiện khô hạn.

g. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo và nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón, biện pháp canh tác...., mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân.

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng giống lúa, giảm chi phí sản xuất và canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển giao các mô hình sản xuất áp dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến cho vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ■

BBT *(gt)*

Ngày 15 - 16/11/2020, tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai tổ chức Hội nghị giao ban công tác khuyến nông năm 2020.

Tham dự Hội nghị có đại diện các cơ quan, đơn vị: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh, thành phố vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai Đỗ Văn Duy đồng chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã thông tin về tình hình hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp; hoạt động khuyến nông trung ương và địa phương năm 2020; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khuyến nông và bàn về các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông thời gian tới.

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị, đề xuất của các địa phương, đơn vị, PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổng kết như sau:

1. Về hệ thống tổ chức khuyến nông

Sau hai năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có một số địa phương tiến hành đổi mới, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông địa phương. Trong quá trình đổi mới, tất yếu sẽ dẫn tới xáo trộn về nhân sự và công việc. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng để bàn về biện pháp, giải pháp tháo gỡ khó khăn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét. Điều quan trọng là các đơn vị trong hệ thống khuyến nông cần tìm được tiếng nói chung và sẵn sàng phối hợp, cộng tác để cùng phát triển.

HỘI NGHỊ GIAO BAN CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2020

2. Về hoạt động khuyến nông

Cùng với việc đổi mới về hệ thống tổ chức, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh, thành phố cần quan tâm đến việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông.

Các cơ quan khuyến nông cần tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của mình thông qua hiệu quả của các hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn... Đổi mới phải tiến hành một cách toàn diện từ cách tiếp cận đến phương pháp triển khai, nội dung và cách thức tổ chức thực hiện. Phát huy hiệu quả của các mô hình trình diễn khuyến nông, mô hình phải trở thành tài sản, công cụ để phục vụ các hoạt động đào tạo, tập huấn khuyến nông.

Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh, thành phố cần tích cực đẩy mạnh các hoạt động hợp tác công tư (PPP) và khẳng định vai trò, trách nhiệm của mình trong mô hình hợp tác mà nông dân là chủ thể chính của quá trình sản xuất, khuyến nông là đơn vị thiết kế và giám sát quá trình sản xuất, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về đầu ra của sản phẩm.

PGS. TS. Lê Quốc Thanh phát biểu kết luận tại Hội nghị

3. Về tăng cường năng lực và tính kết nối trong hệ thống khuyến nông

Trong bối cảnh đổi mới, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp; Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh, thành phố cần chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành quy chế phối hợp công tác khuyến nông trên địa bàn. Bên cạnh đó, các đơn vị cần tích cực thúc đẩy kết nối hệ thống thông qua các biện pháp: quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông; phối hợp, hợp tác triển khai các hoạt động khuyến nông như dự án, sự kiện, tập huấn, đào tạo khuyến nông,…

Đồng thời, các tổ chức khuyến nông cũng cần quan tâm tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

Mặc dù công tác khuyến nông đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tin tưởng rằng hệ thống khuyến nông các tỉnh/thành phố sẽ từng bước vượt qua, khẳng định được vai trò, vị thế trong công cuộc phát triển nông nghiệp, nông thôn ■

Các đại biểu trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông tại Hội nghị

NGUYỄN BÁ TIẾN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ: * "SẢN XUẤT NGÔ SINH KHỐI"

Trong 2 ngày 02 - 03/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Sản xuất ngô sinh khối" tại Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Diễn đàn có sự tham dự của trên 200 đại biểu, trong đó có đông đảo bà con nông dân đến từ 6 tỉnh/thành phố: Hà Nội, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hưng Yên, Hải Dương và Vĩnh Phúc; một số doanh nghiệp thu mua, sản xuất ngô sinh khối, kinh doanh hạt giống ngô.

Thứ trưởng Bộ NN và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu tham quan mô hình trồng ngô sinh khối tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Ngô sinh khối là cây ngô thu hoạch ở giai đoạn bắp ngô chín sáp để đảm bảo độ mềm, giàu dinh dưỡng và sự ngon miệng cho vật nuôi. Toàn bộ cây ngô (thân, lá, bắp) thường được băm/xay nhỏ để gia súc ăn trực tiếp, hoặc chế biến sâu hơn như ủ chua, viên nén hoàn chỉnh thành các thức ăn cho gia súc.

Ở nước ta trong những năm gần đây, chăn nuôi đại gia súc phát triển mạnh, đặc biệt là nghề chăn nuôi bò sữa, bò thịt chất lượng cao. Nhu cầu thức ăn xanh, trong đó có ngô cho đàn đại gia súc khoảng 2,5 triệu con trâu, 5,6 triệu bò thịt và 350.000 bò sữa là rất lớn. Theo số liệu của Cục Chăn nuôi, tổng nhu cầu ngô sinh khối cần cho chăn nuôi đại gia súc là 27,6 triệu tấn/năm, trong đó các doanh nghiệp chăn nuôi tự cung cấp được khoảng 70%, còn lại cần mua ngoài là 30% (khoảng 8 triệu tấn). Nắm bắt được nhu cầu thức ăn xanh cho chăn nuôi bò sữa, bò thịt, một số các địa phương đã chủ động chuyển đổi diện tích trồng ngô năng suất thấp sang trồng ngô lấy thân làm thức ăn cho gia súc (ngô sinh khối). Dư địa để phát triển ngô sinh khối đáp ứng nhu cầu thức ăn chăn nuôi của Việt Nam ta khá lớn, ngoài việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất ngô lấy hạt sang ngô sinh khối ở các vùng chuyên canh ngô, chúng ta còn có thể khai thác đất bỏ hóa vụ xuân ở vùng miền núi phía Bắc (khoảng 100.000 ha), đất vụ đông sau 2 vụ lúa ở trung du và đồng bằng miền Bắc (khoảng 200.000 ha).

Trao đổi tại Diễn đàn, ông Lê Văn Dũng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc cho rằng, trong một năm tỉnh Vĩnh Phúc có thể sản xuất 3 vụ ngô, riêng vụ đông chiếm từ 43 - 51%. Những năm gần đây, một số xã, huyện trong tỉnh đã chuyển đổi một phần diện tích ngô lấy hạt sang trồng giống ngô sinh khối song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về thức ăn thô xanh cho ngành Chăn nuôi.

Ban chủ tọa và Ban cố vấn đã giải đáp nhiều câu hỏi của đại biểu và bà con nông dân liên quan đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối; trong đó, tập trung chủ yếu về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân trong việc dồn điền đổi thửa, tập huấn quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc; giá thành thu mua và các công ty thu mua ngô sinh khối hiện nay.

Phát biểu tổng kết Diễn đàn, PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, việc phát triển cây ngô sinh khối ở nước ta đang triển khai ở giai đoạn đầu, sản xuất còn phân tán, nhỏ lẻ, việc áp dụng cơ giới hóa còn thấp, kĩ thuật canh tác chưa cao. Các tỉnh phía Bắc nên tận dụng diện tích đất bỏ hóa trong vụ đông để trồng ngô sinh khối, chọn lọc những giống có năng suất cao; các địa phương cần rà soát công tác quy hoạch sản xuất ngô sinh khối gắn với thu mua, tiêu thụ, có cơ chế chính sách riêng trong sản xuất ngô sinh khối để cây trồng này phát triển hơn trong thời gian tới. Có cái nhìn cây ngô ở góc độ khác, khởi đầu cho một giai đoạn mới và làm một cuộc cách mạng cho ngô sinh khối để đất khỏe, cây khỏe, vật nuôi khỏe, người sản xuất khỏe và người tiêu dùng khỏe.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình tiêu biểu trồng và thu mua ngô sinh khối tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua tham quan mô hình Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh đánh giá cao hiệu quả của mô hình trồng ngô sinh khối, đó là: Hiệu quả kinh tế cao gấp 25% so với trồng ngô thông thường, có thể tận dụng diện tích trồng trọt; đặc biệt là trồng ngô sinh khối trong vụ đông tránh tình trạng nông dân bỏ ruộng như hiện nay. Ngoài ra, ngô sinh khối an toàn dùng làm thức ăn cho chăn nuôi sẽ tạo ra những sản phẩm chăn nuôi an toàn rất phù hợp với định hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nền nông nghiệp an toàn bền vững của Chính phủ ■

VÂN QUỲNH - THANH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY TRỒNG Ở VÙNG ĐÃ CHUYỂN ĐỔI"

Chuyên gia hướng dẫn nông dân cách nhận biết, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây ăn quả

Để góp phần tháo gỡ những vướng mắc trong sản xuất cây trồng ở vùng đã chuyển đổi, ngày 3 - 4/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chuyên đề "Một số giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững cây trồng ở vùng đã chuyển đổi". Diễn đàn có sự tham dự của gần 230 đại biểu, trong đó có 150 nông dân đến từ các tỉnh Hưng Yên, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Ninh Bình.

Theo thống kê, diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2019 - 2020 là 5,5 nghìn ha; Trong đó, chuyển sang cây hàng năm khác khoảng 1,9 nghìn ha, ☞

chuyển sang cây lâu năm khoảng 2,5 nghìn ha, chuyển sang nuôi trồng thủy sản gần 1,1 nghìn ha. Các tỉnh lân cận Hà Nội đã hình thành nhiều đô thị vệ tinh nên chú trọng phát triển nông nghiệp ven đô để cung cấp sản phẩm cho Thủ đô và các vùng xung quanh. Vì vậy, nhiều địa phương đã tích cực chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm và cây lâu năm cho hiệu quả kinh tế cao, tạo được thương hiệu, uy tín đối với thị trường trong nước và quốc tế, như nhãn lồng Hưng Yên, ổi lê Đài Loan (Hưng Yên), cam Canh, bưởi Diễn, nhãn chín muộn Đại Thành - Quốc Oai (Hà Nội), dứa (Ninh Bình), hành, tỏi (Hải Dương, Hà Nam), ...

Diễn đàn lần này là nơi để "4 nhà" (nhà khoa học, nhà quản lý, nhà nông và doanh nghiệp) chia sẻ thông tin, kiến thức và những kinh nghiệm quý báu giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững cây trồng ở vùng đã chuyển đổi. Diễn đàn nhận được 37 câu hỏi từ nông dân tham dự về chính sách trong chuyển đổi sản xuất cây trồng; thủ tục để được cấp giấy chứng nhận VietGAP đối với vùng sản xuất chuyển đổi; các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh hại trên cây có múi, ổi…; quảng bá sản phẩm;… Nhiều nông dân đã mang mẫu cây, mẫu quả bị bệnh đến Diễn đàn với mong muốn được các chuyên gia hướng dẫn cách nhận biết và phòng trừ sâu bệnh trên cây.

Kết luận Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị các cơ quan quản lý cần thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý tốt quy hoạch; Quản lý chất lượng giống cây trồng; Tổ chức lại sản xuất cho bà con nông dân theo hướng gắn kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xã theo chuỗi. Các cơ quan nghiên cứu cần tiếp tục nghiên cứu tạo ra các sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, mang lại hiệu quả tốt, bền vững và thân thiện với môi trường. Các cơ quan chuyển giao cần tăng cường xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả cao, có giấy chứng nhận, chú ý an toàn thực phẩm và tiến tới hữu cơ; Xây dựng mô hình gắn với tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền; Trung tâm khuyến nông các tỉnh phải đóng vai trò là cầu nối gắn kết bà con với khoa học công nghệ, kết nối người sản xuất với thị trường để có đầu ra bền vững.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến thăm mô hình chuyển đổi tại xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Được biết, đến hết tháng 6/2018, xã Hoàn Long đã cơ bản chuyển đổi hết diện tích các cây trồng hiệu quả thấp sang gieo trồng các cây có giá trị thu nhập cao như: cam, bưởi, chuối, ổi, quất cảnh và cây rau các loại. Điển hình như cây ổi lê Đài Loan, hiện xã có khoảng 80 ha ổi, cho thu hoạch sản lượng quả đạt 4.300 tấn, doanh thu 43 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 30 tỷ. Đặc biệt, năm 2020, Trung tâm Khuyến nông Hưng Yên triển khai mô hình trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Hoàn Long quy mô 30 ha trên cây ổi. Tháng 8/2020, vùng trồng ổi của mô hình đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP, góp phần nâng cao giá trị của cây ổi Hoàn Long ■

NGUYỄN SÂM - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÂY CÓ MÚI TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC"

Ngày 5 - 6/11/2020, tại tỉnh Bắc Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Giải pháp phát triển bền vững cây có múi tại các tỉnh phía Bắc".

Tham dự Diễn đàn có 215 đại biểu, trong đó 140 nông dân đến từ 5 tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang, Bắc Giang. Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Bắc Giang Lê Bá Thành đồng chủ trì Diễn đàn.

Theo báo cáo của Cục Trồng trọt, trong những năm gần đây, diện tích, sản lượng cây có múi ở nước ta liên tục tăng với tốc độ tăng trưởng cao. Tại các tỉnh phía Bắc, trong 10 năm từ 2009 đến 2019, tốc độ tăng trưởng cây có múi bình quân tăng 10%/năm về diện tích (tương ứng 7,3 nghìn ha/năm), 12,5%/năm về sản lượng (69,4 nghìn tấn/năm). Cây có múi hiện là nhóm cây ăn quả có diện tích và sản lượng lớn nhất trong sản xuất cây ăn quả nước ta nói chung và các tỉnh phía Bắc nói riêng. Trong vùng đã hình thành những vùng cây có múi sản xuất hàng hóa có tiếng như: vùng cam Cao Phong - Hòa Bình; vùng cam, bưởi Lục Ngạn - Bắc Giang; vùng cam Văn Giang - Hưng Yên; vùng cam sành Hà Giang hay bưởi Đoan Hùng - Phú Thọ… Doanh thu từ 1 ha trồng cây có múi lên đến 500 triệu đồng/năm, lợi nhuận từ 200 - 300 triệu đồng/năm, có những mô hình cho lợi nhuận trên 350 triệu (cao gấp 7 - 10 lần so với trồng lúa). Cây có múi thực sự là loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho hộ nông dân, giúp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của các địa phương.

Tuy nhiên sản xuất cây ăn quả có múi ở nước ta nói chung và tại các tỉnh phía Bắc nói riêng còn kém bền vững và nhiều bấp cập về chất lượng cây giống, tình trạng lạm dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật, công nghệ sau thu hoạch, dịch bệnh trên cây trồng ngày càng phức tạp…

Vùng cây có múi cho hiệu quả cao tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Tại Diễn đàn nhiều thông tin, kinh nghiệm trong canh tác cây có múi đã được các đại biểu tham dự chia sẻ. Với mong muốn góp phần phát triển bền vững cây có múi, từ đó hình thành được các vùng chuyên canh có năng suất, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định và thuận lợi, mang lại lợi nhuận cao nhất cho bà con nông dân, nhiều câu hỏi của bà con nông dân đã được các chuyên gia trong Ban chủ tọa và Ban cố vấn giải đáp thỏa đáng. Những nội dung mà bà con quan tâm là sâu bệnh hại trên cây cam, bưởi; biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại; kỹ thuật chăm sóc, bón phân, tưới nước cho cây; kỹ thuật và thời điểm tỉa cành tạo tán, tỉa hoa và quả non hợp lý; cách khắc phục hiện tượng cây ra hoa không đậu quả… Chuyên gia cũng lưu ý bà con các biện pháp kỹ thuật tác động để cây có chu kỳ thu hoạch dài, đạt hiệu quả kinh tế cao; Cách kiểm tra phát hiện mầm bệnh trong đất và biện pháp xử lý.

Kết luận Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá Diễn đàn đã đạt được mục tiêu đề ra. Các câu hỏi của bà con nông dân ngắn gọn, sát với thực tế sản xuất, cho thấy bà con nông dân tại các tỉnh phía Bắc rất ham học hỏi, không ngại khó ngại khổ. Các chuyên gia trả lời rõ ràng, cụ thể, kỹ lưỡng, giúp bà con dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm. Ông cũng đưa ra những đề xuất với các cấp quản lý, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan chuyển giao và bà con nông dân nhằm phát triển bền vững cây có múi tại các tỉnh phía Bắc ■

THU HẰNG - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN CHÂN ĐẤT LÚA KÉM HIỆU QUẢ"

Đ Đó là chủ đề của Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Bình tổ chức vào ngày 12 - 13/11/2020. Diễn đàn có sự tham dự của 230 đại biểu, trong đó 170 nông dân đến từ các tỉnh: Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh. PGS. TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, bà Nguyễn Thị Nga - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Bình, TS. Đoàn Xuân Cảnh - Phó Viện trưởng Viện Cây lương thực Cây thực phẩm, TS. Đặng Văn Đông - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu rau quả đồng chủ trì Diễn đàn.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện cho người dân tận dụng tối đa lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng, địa hình để phát triển kinh tế, góp phần đa dạng hóa trong sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân. Theo thống kê, diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2019 - 2020 là 5,5 nghìn ha; Trong đó, chuyển sang cây hàng năm khoảng 1,9 nghìn ha, chuyển sang cây lâu năm khoảng 2,5 nghìn ha, chuyển sang nuôi trồng thủy sản gần 1,1 nghìn ha. Nhiều diện tích chuyển đổi ở các địa phương trong vùng đã cho hiệu quả kinh tế cao, tạo được thương hiệu, uy tín đối với thị trường trong nước và quốc tế.

Tại tỉnh Thái Bình, chuyển đổi cơ cấu cây trồng được xác định một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2015 đến nay, các địa phương trong tỉnh đã tổ chức thực hiện việc chuyển đổi khá hiệu quả. Đã có rất nhiều mô hình chuyển đổi thành công, tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao và là địa chỉ để nông dân trong tỉnh tới tham quan, học tập.

Mô hình chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Cụ thể như mô hình chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây rau màu các loại, hình thành vùng chuyên canh tập trung ở xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, 5 năm qua đã chuyển đổi được 170 ha diện tích cấy lúa kém hiệu quả, hình thành vùng chuyên canh rau màu lớn của tỉnh. Mỗi năm, vùng rau chuyên canh này cung cấp cho thị trường hàng chục nghìn tấn rau màu các loại, mang lại doanh thu khoảng 600 - 800 triệu đồng/ha.

Trang trại Surfam của anh Trần Văn Thưởng ở xã Hồng An, huyện Hưng Hà là một trong những điển hình tích tụ ruộng đất, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trên diện tích 5,5 ha, trang trại trồng hàng nghìn cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP kết hợp với nuôi gà thịt. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu về của trang trại khoảng 1,5 tỷ đồng/năm.

Tuy nhiên, việc phát triển cây trồng bền vững ở vùng chuyển đổi còn gặp nhiều khó khăn như: Công tác quy hoạch chuyển đổi ở một số địa phương chưa cụ thể cho từng vùng, từng loại cây trồng; Việc phát triển nhân rộng mô hình chuyển đổi có hiệu quả cao còn nhiều hạn chế; Giá cả thị trường không ổn định dẫn tới nhiều mô hình cho năng suất cây trồng cao nhưng hiệu quả kinh tế lại thấp; Chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa chưa bền vững, phần lớn người dân phải tự tìm đầu ra cho sản phẩm.

Tại Diễn đàn, hơn 20 câu hỏi của bà con nông dân về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã được các chuyên gia giải đáp thỏa đáng. Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đi tham quan, trao đổi kinh nghiệm tại mô hình chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu tại xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ. Những kiến thức, kinh nghiệm mà bà con thu nhận được tại mô hình và tại Diễn đàn sẽ giúp bà con nông dân khắc phục những khó khăn trong quá trình sản xuất, liên kết và tiêu thụ sản phẩm, hứa hẹn mang lại vụ mùa bội thu ■

VÂN QUỲNH - ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA TỔ CHỨC TỌA ĐÀM TẠI VĨNH PHÚC VÀ HÀ NỘI

* Ngày 03/11/2020, tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc, Kênh Truyền hình Nông nghiệp – Nông thôn – Nông dân (VTC16) tổ chức Tọa đàm tại hiện trường về ngô sinh khối.

Mục đích của buổi Tọa đàm là tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho bà con nông dân về hiệu quả của mô hình trồng ngô sinh khối, đồng thời giới thiệu những tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất ngô sinh khối để đạt năng suất, chất lượng cao, góp phần từng bước nâng cao thu nhập cho người dân, khắc phục tình trạng bỏ ruộng hoang hoá.

Đến dự và tư vấn cho bà con nông dân có chuyên gia của Cục Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Viện Nghiên cứu Ngô, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Minh Phát cùng 20 nông dân trồng ngô sinh khối tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại buổi Tọa đàm, những vấn đề bà con nông dân quan tâm về ngô sinh khối như chính sách hỗ trợ phát triển, tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất (về giống ngô, kỹ thuật trồng…); kỹ thuật ủ ngô sinh khối làm thức ăn cho gia súc; hiệu quả kinh tế của mô hình; đầu ra cho sản phẩm …. đã được các chuyên gia giải đáp thỏa đáng.

Các chuyên gia ngành nông nghiệp trực tiếp tư vấn tại buổi Tọa đàm

Chương trình Tọa đàm được phát vào 17 giờ 05 phút ngày 7/11/2020 và phát lại lúc 9 giờ 40 phút ngày 9/11/2020 trên kênh Truyền hình VTC16.

* Ngày 07/11/2020, tại thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Kênh Truyền hình Nông nghiệp - Nông thôn - Nông dân (VTC16) tổ chức Tọa đàm tại hiện trường về Giải pháp phòng trừ sâu bệnh và sử dụng hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng.

Nông dân trao đổi trực tiếp tại buổi Tọa đàm

Đến dự và tư vấn cho bà con nông dân có chuyên gia của Viện Bảo vệ thực vật, và Hợp tác xã Rau quả sạch Chúc Sơn cùng 20 nông dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; một số đơn vị báo đài Trung ương và địa phương đến đưa tin về Tọa đàm. Tại Tọa đàm, những vấn đề bà con nông dân quan tâm như cách nhận biết sâu bệnh hại trên cây trồng; cách phòng trừ sâu bệnh hiệu quả và sử dụng an toàn, bền vững thuốc bảo vệ thực vật; những tiến bộ kỹ thuật áp dụng để phòng trừ sâu bệnh và sử dụng hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật; kỹ thuật phun thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng... đã được các chuyên gia giải đáp thỏa đáng.

Chương trình Tọa đàm được phát vào 17 giờ 05 phút ngày 14/11/2020 và phát lại lúc 9 giờ 40 phút ngày 16/11/2020 trên kênh Truyền hình VTC16 ■

VÂN QUỲNH – THANH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP VÀ TRIỂN LÃM SẢN PHẨM OCOP VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Các đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp trưng bày tại Hội chợ

Tối ngày 06/11/2020, tại Trung tâm Văn hóa huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hòa Bình, UBND huyện Cao Phong tổ chức khai mạc "Hội chợ Nông nghiệp và triển lãm sản phẩm OCOP vùng Trung du miền núi phía Bắc".

Hội chợ Nông nghiệp và triển lãm sản phẩm OCOP vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2020 diễn ra từ ngày 06/11 đến hết ngày 11/11/2020. Hội chợ quy tụ trên 200 gian hàng của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, cơ sở sản xuất, thương mại… khu vực phía Bắc, trong đó có gần 90 gian hàng thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trưng bày các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thuộc chương trình OCOP của các địa phương; các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, thiết bị,… phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hội chợ nhằm tuyên truyền, quảng bá, kết nối giao thương, thúc đẩy phát triển sản phẩm nông nghiệp nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng; hỗ trợ bà con nông dân, doanh nghiệp, các hợp tác xã trong việc liên kết tiêu thụ nông sản, xây dựng thương hiệu. Đồng thời tạo điều kiện cho người sản xuất, người tiêu dùng, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan khuyến nông và doanh nghiệp... trực tiếp đến giao lưu, trao đổi thông tin và kinh nghiệm, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư cho các sản phẩm, dự án nông nghiệp, tìm kiếm cơ hội liên kết hợp tác, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển chung của ngành nông nghiệp.

Phát biểu khai mạc Hội chợ, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, khu vực Trung du miền núi phía Bắc có nhiều loại sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, có tiếng trên thị trường trong nước và thế giới như: Gạo Tám Điện Biên, Gạo nếp Tú Lệ (Yên Bái), Gạo Séng Cù (Lào Cai); chè Tân Cương (Thái Nguyên), Chè Shan Suối Giàng, Mộc Châu, Than Uyên (Lai Châu); Cà phê chè Mai Sơn, Mường Ẳng; Vải thiều Lục Ngạn; Cam vàng Hà Giang, Mận Bắc Hà; Bưởi Đoan Hùng, cam Cao Phong, bưởi Tân Lạc, Hoa hồi Lạng Sơn; trâu Yên Bái, bò sữa Mộc Châu, gà H'Mông; cá Lăng, cá Chiên, cá Tầm, cá Hồi (Sa pa, Mù Căng Chải). Đồng thời, Trung du miền núi phía Bắc cũng là vùng có nhiều loại sản phẩm thủ công nghệ truyền thống: rèn, mộc, dệt thổ cẩm .... có giá trị sử dụng và giá trị thẩm mỹ rất đặc sắc.

Mặc dù có tiềm năng và thế mạnh khá toàn diện, tuy nhiên, sản xuất nông lâm nghiệp của vùng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Để khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của vùng, đồng thời khắc phục những hạn chế còn tồn tại, các địa phương cần phải phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; kiên trì thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ: từ đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật để thay đổi tập quán và phương thức sản xuất lạc hậu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản hàng hóa...

Tại Hội chợ đã diễn ra các hoạt động ký kết các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giữa các tổ chức, cá nhân. Có thể nói, Hội chợ còn là cầu nối, tạo điều kiện cho nông dân trực tiếp giao lưu, tiếp cận nắm bắt thông tin thị trường, mở mang kiến thức và kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, chủ động hội nhập quốc tế để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu ■

ÁNH NGUYỆT - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI VỊT BIỂN TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC NGỌT TẠI QUẢNG TRỊ

Vịt biển 15 - Đại Xuyên là giống gia cầm mới được công nhận giống và chuyển giao sản xuất vào tháng 6 năm 2014 ở nước ta và là cái tên còn khá mới trong lĩnh vực chăn nuôi của tỉnh Quảng Trị. Thấy được tiềm năng của của vùng đất Quảng Trị có bờ biển dài và để tạo sinh kế bền vững cho người dân vùng biển bãi ngang; năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị xây dựng mô hình nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học tại các xã Triệu Vân (huyện Triệu Phong), Hải An, Hải Khê (huyện Hải Lăng). Qua quá trình theo dõi cho thấy các thông số kỹ thuật đều đạt và vượt so với yêu cầu kỹ thuật đề ra, mô hình phù hợp với nhiều hộ dân sống tại vùng ven biển.

Để khẳng định giống vịt biển nuôi được trong điều kiện nhiều nguồn nước và phương thức nuôi khác nhau, năm 2020, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị phối hợp với Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên triển khai thực hiện mô hình chăn nuôi vịt biển đảm bảo an toàn sinh học trong môi trường nước ngọt cho 10 hộ dân trên địa bàn xã Hải Định, huyện Hải Lăng.

Với quy mô 3.400 con, 10 hộ tham gia được hỗ trợ 50% giá trị giống, thức ăn và thuốc thú y. Mục tiêu của mô hình nhằm chuyển giao đến nông dân giống vịt mới có khả năng thích nghi ở nhiều môi trường nước, tạo sinh kế cho các hộ dân ở cả vùng nước lợ, nước mặn... trên địa bàn tỉnh; là điểm trình diễn cho bà con nông dân trong vùng tham quan, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm nhằm nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

Kỹ sư Trần Lương - Trạm Khuyến nông Hải Lăng, cán bộ phụ trách mô hình cho biết: Trước khi giao con giống và vật tư, cán bộ kỹ thuật kiểm tra các điều kiện, tiềm năng của các hộ chăn nuôi về chuồng trại, tài chính, nhân công. Trong quá trình thực hiện, các hộ dân được hướng dẫn quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, cách phòng trừ dịch bệnh, phương pháp ghi chép nhật ký chăn nuôi, kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học và hạch toán hiệu quả kinh tế. Nhờ chọn con giống đạt tiêu chuẩn, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật và giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng đầy đủ nên đàn vịt ở các điểm thực hiện mô hình phát triển tốt, không bị dịch bệnh. Vịt biển nhanh lớn, tiêu tốn thức ăn thấp nên rất thích hợp với hình thức chăn nuôi công nghiệp.

Sau hơn 2 tháng nuôi, tỷ lệ nuôi sống bình quân đạt 93%. Qua theo dõi cho thấy những hộ nuôi vịt chăn thả trên khe nước chảy, hồ nước sạch không bị ô nhiễm thì có tỷ lệ nuôi sống cao. Vịt biển dễ nuôi, có khả năng thích nghi cao với nhiều phương thức nuôi khác nhau,…. So với một số giống vịt nuôi phổ biến tại địa phương, thì giống vịt biển có thể sử dụng đa dạng các loại thức ăn, tăng trọng nhanh hơn, kháng bệnh tốt hơn. Trọng lượng bình quân đạt 2,73kg/con, vượt mức yêu cầu đề ra (>2,5kg/con) và cao hơn so với vịt lai nuôi tại địa phương có cùng độ tuổi từ 5 - 10%. Mô hình cho lợi nhuận bình quân đạt 5,8 triệu đồng. Do vịt biển là đối tượng nuôi mới, nên hầu hết người dân và các thương lái chưa được biết đến chất lượng thịt của giống vịt biển, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên giá bán vịt thịt xuống thấp, vì vậy lợi nhuận thu được chưa cao.

Từ kết quả nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên và kết quả của mô hình nuôi vịt biển Đại xuyên 15 tại Quảng Trị những năm qua có thể khẳng định, giống vịt biển nuôi được trong các điều kiện nước lợ, nước mặn, nước ngọt theo nhiều phương thức khác nhau như: nuôi nhốt trên khô, nuôi kết hợp cá - lúa - vịt. Mô hình thành công là hướng đi mới để khuyến cáo người dân chuyển đổi cơ cấu giống, thay đổi tập quán chăn nuôi, tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo sinh kế cho người dân ■

THU HIỀN - TRẦN LƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HÒA BÌNH: PHÁT TRIỂN NUÔI CÁ LỒNG BÈ GẮN VỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Tỉnh Hoà Bình có lợi thế phát triển thuỷ sản nói chung và nghề nuôi cá lồng bè trên sông hồ nói riêng. Với đặc điểm lưu vực hồ rộng lớn, môi trường trong sạch, chưa bị ô nhiễm, nguồn lợi phong phú, giàu dinh dưỡng nên rất thuận lợi để phát triển nghề nuôi cá lồng trên sông, hồ với các loài cá quý hiếm và có giá trị kinh tế cao.

Nuôi cá lồng bè trên sông, hồ chứa được tỉnh Hòa Bình coi là ngành nghề kinh tế mũi nhọn cần phát triển để khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước tại địa phương. Trong những năm gần đây được sự quan tâm của các cấp các ngành, cùng những chính sách hỗ trợ phát triển cho nghề nuôi cá lồng bè, sự hưởng ứng của người dân cũng như hiệu quả kinh tế mà nó mang lại mà phong trào nuôi cá lồng bè trên sông, hồ chứa ở Hòa Bình không ngừng phát triển. Theo số liệu thống kê đến năm 2020 toàn tỉnh đã có 2,7 nghìn ha mặt nước ao hồ nuôi trồng thủy sản, 4.700 lồng nuôi cá trên hồ Hòa Bình. Hiện toàn tỉnh có 33 hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, 4 doanh nghiệp nuôi cá lồng bè với quy mô trên 100 lồng, 20 cơ sở nuôi cá lồng bè có quy mô trên 20 lồng/cơ sở. Các địa phương có phong trào nuôi cá lồng bè phát triển mạnh là thành phố Hòa Bình và các huyện: Đà Bắc, Cao Phong, Tân Lạc, Mai Châu.

Sự phát triển nuôi cá lồng bè hiện nay có được là một phần nhờ vào chủ trương, chính sách của tỉnh. Từ năm 2015 – 2020, bằng nguồn kinh phí của tỉnh và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình đã xây dựng các mô hình nuôi cá lồng hồ chứa, cá diêu hồng, cá lăng, cá ngạnh, cá trắm đen trong lồng, cá trắm cỏ thâm canh năng suất cao. Trung tâm còn thực hiện hàng chục lớp tập huấn kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho cá, tới nay đã có hàng trăm hộ dân làm theo và cho thu nhập ổn định.

Để tạo thuận lợi và đảm bảo bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, từ năm 2018 Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển sản xuất nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm" giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025. Giai đoạn I từ năm 2018 đến năm 2020 sẽ thực hiện xây dựng và phát triển 15 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong đó xây dựng và phát triển 03 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm thủy sản áp dụng quy trình thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) .

Toàn tỉnh hiện nay có 33 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản, các tổ hợp tác, trang trại hộ gia đình đầu tư nuôi thâm canh với quy mô lớn, trong đó có những doanh nghiệp đầu tư nuôi hàng trăm lồng nuôi theo công nghệ tiên tiến điển hình như: Công ty Malvin với 24 lồng tròn công nghệ Na Uy với thể tích 2000 m^3/lồng, tập trung chủ yếu nuôi cá diêu hồng, kế hoạch phát triển tới 100 lồng, năng suất 5000 tấn/năm; Công ty cá sạch sông Đà đầu tư nuôi cá lăng vàng, cá trắm đen mỗi tháng cung cấp cho thị trường Hà Nội trên 35 tấn cá thịt; Công ty Thủy sản Hải Đăng đầu tư 180 lồng cá, mỗi tháng cung cấp cho thị trường 30 - 40 tấn cá thịt các loại; Công ty Việt Đức với 100 lồng nuôi cá tầm trong lồng trên hồ Hòa Bình; Công ty Cường Thịnh với 200 lồng; Hợp tác xã Hiền Lương 120 lồng nuôi các loại cá: chiên, lăng, tầm, trắm đen, bỗng... Các mô hình cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Để bảo đảm ổn định đầu ra cho sản phẩm, các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, vì vậy, sản lượng cá nuôi trên địa bàn luôn đảm bảo ổn định đầu ra. Các Công ty: Cá sạch sông Đà, Việt Đức, Minh Phú, Hải Đăng, Cường Thịnh, Hưng Nguyên… liên kết chặt chẽ với các hộ dân, cung cấp con giống, thức ăn, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Cách làm đó giúp người dân và danh nghiệp đều yên tâm sản xuất.

Để phát triển bền vững nghề nuôi cá lồng bè, các cơ quan chuyên môn của tỉnh Hòa Bình đang xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm cá sông Đà Hòa Bình, tiến tới xây dựng thương hiệu cá hồ Hòa Bình nhằm quảng bá thương hiệu, ổn định thị trường, tăng giá trị sản phẩm ■

VŨ THU HÀ

ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN NÒNG CỐT NÔNG DÂN CHỦ CHỐT VỀ CÂY LÚA

Năm 2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Cục Bảo vệ Thực vật triển khai 02 lớp tập huấn giảng viên quốc gia về IPM (ToT) và 10 lớp tập huấn FFS cho nông dân. Trong đó, lớp tập huấn đào tạo giảng viên IPM (ToT) trên cây lúa cho các tỉnh phía Bắc được thực hiện trong vụ mùa năm 2020.

30 học viên được đào tạo giảng viên nòng cốt (ToT)

Tại lớp tập huấn đào tạo giảng viên nòng cốt, các học viên được bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) như: Các nguyên tắc và các biện pháp kỹ thuật IPM; Hệ sinh thái nông nghiệp, sinh lý cây lúa qua các giai đoạn sinh trưởng phát triển gắn với phân tích các yếu tố ảnh hưởng, nhu cầu về dinh dưỡng, sinh vật gây hại, sinh vật có ích (thiên địch), biện pháp "trồng cây khỏe"; các vấn đề về thuốc bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm… Học viên được thực hành ở các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

Bên cạnh đó, lớp tập huấn thực hiện một số thí nghiệm trên đồng ruộng, bao gồm: thí nghiệm về ảnh hưởng các biện pháp quản lý hệ sinh thái khác nhau đến sâu hại, thiên địch và năng suất lúa; các thí nghiệm: cắt lá, cắt dảnh, tưới nước tiết kiệm, sử dụng nấm metazhium để phòng trừ rầy hại lúa. Thông qua thí nghiệm, các học viên nắm được phương pháp bố trí thí nghiệm đồng ruộng, các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phun thuốc, bón phân hiệu quả. Học viên được hướng dẫn phương pháp huấn luyện, kỹ năng truyền đạt, tuyên truyền, kỹ năng hoạt động nhóm,… Kiến thức và kỹ năng học được từ lớp tập huấn giúp các học viên tự tin và chủ động tham gia giảng dạy cho các lớp tập huấn tại địa phương.

150 nông dân chủ chốt được đào tạo với 05 lớp tập huấn FFS

Học viên của lớp tập huấn ToT cũng có cơ hội thực hành những nội dung được học thông qua việc trở thành giảng viên của các lớp tập huấn hiện trường cho nông dân. 5 lớp huấn luyện nông dân tại hiện trường với tổng số 150 học viên tham dự là những nông dân tiêu biểu của 05 xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Lớp tập huấn ToT với sự hỗ trợ của các giảng viên lớp tập huấn ToT xuống hiện trường truyền đạt nội dung đã học cho bà con nông dân. Kiến thức học được giúp bà con nông dân áp dụng vào thực tiễn sản xuất lúa của gia đình và tuyên truyền, hướng dẫn cho bà con nông dân tại địa phương cùng áp dụng.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh trao chứng chỉ cho các học viên lớp tập huấn

Phát biểu tại lễ bế giảng lớp tập huấn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh nhấn mạnh: Là một quốc gia sản xuất và xuất khẩu lớn về nông sản, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam đang đòi hỏi yêu cầu không chỉ ngày càng cao về chất lượng thực phẩm an toàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu mà còn yêu cầu cả về yếu tố môi trường, xã hội hài hòa, bền vững. IPM là công cụ giúp chúng ta kiểm soát được chất lượng, đảm bảo năng suất, giảm chi phí sản xuất, tăng giá trị, bền vững với môi trường sinh thái.

Thứ trưởng cho biết, Bộ sẽ tập trung nguồn lực để triển khai sâu, rộng chương trình IPM trên cả nước. Ngoài nguồn lực của nhà nước, phải thực hiện xã hội hóa; tăng cường hợp tác công tư (PPP), các doanh nghiệp cũng cần phải tham gia và có trách nhiệm cùng người nông dân. Đối với tài liệu tập huấn cần cải tiến, cập nhật lại chương trình IPM đã phê duyệt, hệ thống lại kiến thức, giảm bớt lý luận; Lấy Hiệp định thương mại các nước đối chiếu và bổ sung các yêu cầu về nông sản cho các thị trường; Chuẩn hóa lại phương pháp tập huấn cơ bản cầm tay chỉ việc giúp người dân dễ nhớ, dễ làm. Bộ giao Cục Bảo vệ Thực vật và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục duy trì các lớp tập huấn giảng viên nguồn về IPM, đặc biệt ưu tiên cho các tỉnh Tây Nguyên; Dành nguồn lực cho các giảng viên ToT tham gia khóa đào tạo này triển khai các lớp IPM trên địa bàn vùng Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới ■

THANH HUYỀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG TRÊN CÁT

Thời gian qua, các mô hình nuôi tôm thẻ trên ao lót bạt ở vùng đất cát ven biển tỉnh Quảng Nam đã và đang phát triển mạnh. Hình thức nuôi rất phong phú, ứng dụng các quy trình kỹ thuật nuôi tiên tiến, tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu, bảo vệ môi trường.

Ông Nguyễn Định Bình ở xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, đầu tư 4 ao nuôi tôm thẻ chân trắng với tổng diện tích 5.000 m^2. Các ao nuôi đều lót bạt, có hệ thống xi phông tự động, hệ thống sục khí, máy cho tôm ăn tự động, hệ thống thu gom chất thải và xử lý nước, ao lắng cấp bù nước, các khu nuôi vi sinh tạo biofloc đưa xuống ao nuôi theo định kỳ để phòng bệnh. Mô hình thu được 25 tấn tôm, lợi nhuận 750 triệu đồng.

Hộ ông Nguyễn Thành Chung ở thôn Phương Tân, xã Bình Nam, Thăng Bình. Giai đoạn 1, ông nuôi ương tôm giống trên bể nổi có đường kính 15 m, cao 1,5 m, chứa hơn 150 m^3 nước, ương 60 vạn tôm giống PL12. Sau thời gian ương nuôi 15 - 20 ngày, ông chuyển sang giai đoạn 2. Thời gian nuôi giai đoạn 2 khoảng 30 ngày, khi đó tôm đạt kích cỡ 200 con/kg, ông chuyển sang giai đoạn 3. Ở giai đoạn này, mật độ nuôi 200 con/m^2. Quá trình kéo dài khoảng 90 ngày là thu hoạch. Tùy theo biến động thị trường để chủ động thu hoạch bán tôm theo các kích cỡ khác nhau, có thể 60 con/kg hoặc 40 con/kg.

Các trang trại nuôi tôm như: Doanh nghiệp tư nhân Phước Thành ở xã Tam Hòa, huyện Núi Thành; cơ sở nuôi tôm Nghĩa Thương ở Tam Hải, huyện Núi Thành ; cơ sở nuôi tôm Hạnh Cần ở xã Bình Hải, Thăng Bình có diện tích nuôi từ 4 - 7 ha/cơ sở. Các cơ sở này mỗi năm nuôi 2 – 3 vụ, sản lượng thu hoạch 60 - 100 tấn/năm, thu lãi cả tỷ đồng. Ngoài ra, tỉnh Quảng Nam đã triển khai mô hình nuôi tôm VietGAP trên tổng diện tích 10 ha ở các xã Bình Hải, huyện Thăng Bình và xã Tam Hòa, huyện Núi Thành mang lại hiệu quả kinh tế không hề nhỏ.

Đặc biệt, vài ba năm gần đây, trên địa bàn tỉnh xuất hiện các doanh nghiệp lớn đầu tư các dự án nuôi tôm và sản xuất giống ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, công nghệ cao như: Công ty Cổ phần QNTEK ở phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ đã đầu tư hơn 40 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng khu nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, diện tích 6,5 ha tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình. Trại nuôi tôm được thiết kế theo công nghệ khép kín, nuôi tôm ứng dụng công nghệ bọt khí Micro-Nano Oxygen, giữ ô - xy hòa tan trong nước ≥ 6 ppm; sử dụng các khoáng vi sinh dược liệu. Vụ nuôi thử nghiệm năm 2018 - 2019, công ty thả 20 triệu con giống ở 27 ao nuôi, mật độ ≥ 350 con/m^2. Sau 3 tháng nuôi, tôm đạt tiêu chuẩn thu hoạch 40 - 50 con/kg. Chiến lược của doanh nghiệp là đầu tư nuôi tôm công nghệ cao đi đôi với xác lập quy trình nuôi tôm đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng các tiêu chí xuất khẩu khắt khe của các thị trường Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU.

Công ty TNHH Đầu tư thủy sản công nghệ cao Nam Mỹ liên kết với nông dân nuôi tôm thâm canh bằng hình thức lót bạt trên cát với tổng cộng 26 ao nuôi và đang chọn địa điểm để trình diễn mô hình nuôi tôm công nghệ cao. Doanh nghiệp đã đầu tư đồng bộ cho quá trình nuôi tôm công nghệ cao. Chỉ với 3 tháng nhưng tôm nuôi đạt trọng lượng thương phẩm, bước đầu có lãi. Dự kiến, mỗi năm lãi ròng của công ty đạt hàng chục tỷ đồng.

Hiện nay Quảng Nam cũng đã thu hút được 3 doanh nghiệp đầu tư và đang triển khai các dự án tại Khu sản xuất và Kiểm định giống thuỷ sản tập trung ở xã Bình Nam, huyện Thăng Bình với tổng diện tích 20,7 ha, trong đó khu sản xuất là 13,4 ha. Dự kiến, đến cuối năm 2020, các dự án sẽ đi vào hoạt động sản xuất, cung cấp con giống ra thị trường.

Với những thành công mà ngành nuôi tôm trên cát ở Quảng Nam đã đạt được, thời gian tới, ngành nông nghiệp tỉnh sẽ quy hoạch lại nghề nuôi tôm trên cát, sắp xếp lại các vùng nuôi theo hướng tập trung, thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nuôi tôm ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUẢNG NAM

Trồng mía trên đất chuyển đổi
MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Từ cánh đồng trồng lúa, màu kém hiệu quả; gia đình anh - chị Lê Duy Hải - Lê Thị Cảnh ở thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã chuyển sang trồng mía giúp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Là một gia đình thuần nông, sinh sống trên vùng đất canh tác lúa nước là chủ yếu, năm 2013, gia đình anh thuê 2,5 ha đất ven sông của xã để trồng lúa, khoai, lạc...

Tuy nhiên, do đòi hỏi nhiều công sức mà đầu ra không ổn định, nên diện tích trồng mía hàng hóa tại địa phương hầu như không còn. Năm 2015, anh trồng thử 5 sào cây mía đường, mang lại hiệu quả. Từ đó gia đình anh quyết định phủ kín cây mía trên toàn bộ diện tích 2,5 ha.

Gương mặt ướt đẫm mồ hôi, vừa hướng dẫn công nhân thu hoạch mía, chị Cảnh vui vẻ cho biết: Cây mía bắt đầu được trồng từ tháng 9 - 10, khi thời tiết tương đối mát mẻ. Mỗi vụ trồng mía cho thu hoạch 2 đợt ở năm sau. Một đợt tháng 5 - 6 và một đợt tháng 7 - 8. Đợt 1, chọn những cây to, đẹp thu hoạch trước. Đợt 2 chặt sát gốc hết toàn bộ cây. Sau đó lựa chọn những gốc mía tốt, tiếp tục chăm sóc cho vụ sau. Những gốc mía đã qua 2 vụ, kém hiệu quả thì đào bỏ, trồng hom giống mới. Những hom giống này được lựa chọn từ những cây mía to, khỏe của vụ trước.

Gia đình anh Hải, chị Cảnh đã đầu tư một số máy móc trong khâu làm đất, vun xới nên đỡ công lao động mà hiệu quả lại cao. Trên cánh đồng mía nhà chị thường xuyên có 5 lao động chăm sóc, tước bỏ, thu gom lá mía già. Ngoài trồng, bón phân, vun xới, làm cỏ… như những cây trồng khác; cây mía cần thường xuyên được tước bỏ các lá già có tác dụng giúp cho đồng ruộng thông thoáng, hạn chế dịch bệnh, tạo thuận lợi cho sự phát triển của cây mía. Ngoài ra lá mía được thu gom lại ủ làm phân, tạo ra nguồn chất hữu cơ đáng kể, cung cấp dinh dưỡng trở lại cho cây mía, làm cho đất được tơi xốp hơn.

Mía của gia đình anh Hải được phân phối cho các cơ sở ép nước mía giải khát khắp các huyện, thị trong tỉnh như thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, huyện Đức Thọ, Can Lộc… và luôn được đánh giá cao về độ thơm ngọt. Chị Cảnh cho hay: "Mía năm nay ít sâu bệnh, thời tiết nắng nhiều nên năng suất cao và ngọt. Vào thời điểm nắng nóng, chúng tôi tập trung mía bán cho tiểu thương. Vào những ngày cao điểm, mỗi ngày xuất bán được 2 - 2,5 tấn. Giá bán mía tươi tại ruộng hiện nay là 3 triệu đồng/tấn, thu về từ 6 - 7,5 triệu đồng". Với hơn 30 sào trồng mía, năng suất đạt khoảng 3 tấn/sào, vụ mía xuân hè 2020, sản lượng mía của gia đình chị Cảnh ước đạt 90 tấn, thu về 270 triệu đồng.

Không chỉ trồng mía, gia đình anh, chị còn khai thác phần ngọn mía để chăn nuôi 100 con lợn rừng, hàng năm cũng mang lại nguồn thu đáng kể cho gia đình. Ngoài ra, tận dụng mặt nước ao hồ và một phần đất, chị nuôi 500 con vịt trời, 500 con gà... Lượng phân thải ra từ gia súc, gia cầm, được thu gom, bón cho cây mía, tiết kiệm đáng kể nguồn phân bón. Hiện tại, tổng thu nhập từ trang trại tổng hợp mang về cho gia đình anh chị hơn 400 triệu đồng/năm. Mang lại việc làm thường xuyên cho 5 lao động trong thôn và 10 lao động thời vụ.

Ông Nguyễn Thiện Chung - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Thạch Kênh, nhận xét: Mô hình trồng mía, kết hợp chăn nuôi của gia đình anh Hải đáng để người dân trong xã học tập. Chính quyền xã khuyến khích nhân dân khôi phục nghề trồng mía truyền thống, đồng thời sản xuất ra mật mía, một sản phẩm không thể thiếu của người dân Hà Tĩnh ■

MINH NGUYỆT - TRẦN HÀ
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

QUẢNG TRỊ: XÂY CHUỒNG TRẠI ĐỂ CHĂN NUÔI TRÁNH LŨ

Khu dân cư Bắc Bình thuộc thôn Bình Mỹ, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nằm sát bờ sông Hiếu, nơi có 87 hộ dân đang sinh sống, trong đó có trên 60 hộ phát triển chăn nuôi bò. Vì là vùng thấp nên hàng năm đều bị ảnh hưởng bởi mưa lũ. Để đảm bảo cho đàn gia súc luôn được an toàn trong mùa lũ, người dân nơi đây đã có sáng kiến xây dựng chuồng trại vượt lũ.

Trong đợt lũ lịch sử vừa qua, trong khi hàng nghìn con gia súc, gia cầm nơi khác bị lũ cuốn trôi và chết do ngập nước thì đàn bò của gia đình ông Trần Văn Hòa ở khu Bắc Bình vẫn được đảm bảo an toàn nhờ vào chuồng bò vượt lũ. Dẫn chúng tôi đi tham quan mô hình, ông cho biết: Trước đây cứ vào mùa bão lũ là gia đình ông nơm nớp lo âu, thường phải bán bớt chỉ để lại 1 - 2 con vì sợ bò bị nước lũ cuốn trôi. Có năm ông phải đưa bò đi tránh lũ trên rừng, trên đồi rất vất vả, suýt bị trôi bò khiến ông lo lắng.

Từ ngày đầu tư 30 triệu đồng để xây dựng chuồng trại vượt lũ, gia đình ông yên tâm hơn nhiều nên đã mạnh dạn phát triển chăn nuôi. Hiện tại, trong chuồng trại gia đình ông lúc nào cũng có từ 6 - 10 con bò. Chuồng bò vượt lũ của gia đình ông được xây dựng kết cấu bê tông hai tầng kiên cố, mái lợp, một cầu thang thoai thoải dẫn lên tầng 2. "Bình thường đàn gia súc được nhốt tại tầng trệt để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, khi có lũ thì tôi đưa đàn gia súc lên tầng 2 cao cách mặt đất 3,5m. Ngoài chức năng tránh lũ, tầng trên còn có ngăn dự trữ thức ăn cho đàn vật nuôi trong mùa mưa rét, lũ lụt. Một phần được tận dụng là nơi cất giữ một số đồ sinh hoạt, ông Hòa chia sẻ.

Hiện nay, không chỉ riêng ông Hòa mà tại khu dân cư Bắc Bình của thôn Bình Mỹ đã có 45 hộ dân chọn hình thức xây dựng chuồng trại tránh lũ. Ông Trần Viết Bình cũng là một hộ dân áp dụng mô hình chăn nuôi vượt lũ. Hiện ông đang nuôi 4 con bò và đã mạnh dạn đầu tư 20 triệu xây dựng nhà chống lũ phục vụ chăn nuôi. Tầng trên khu vực chuồng được ông chia làm nhiều ngăn nhỏ để bố trí từng loại vật nuôi. Lối lên xuống cũng được đúc xi măng, làm nhám tránh trượt ngã, thuận tiện cho di chuyển vật nuôi. Đợt vừa rồi khi nước lũ tràn về nhưng cả 4 con bò, và 3 con lợn cùng mấy chục con gà của ông Bình đều không bị thiệt hại. "Mấy năm trước, khi chưa có chuồng trại chăn nuôi cao tầng, chúng tôi không dám nuôi nhiều gia súc, gia cầm vì lo lũ lụt sẽ cuốn trôi hết. Nếu nông dân vùng lũ xác định chăn nuôi bền vững thì nên làm chuồng cao tầng tránh lũ cho an toàn" - ông Bình tâm sự.

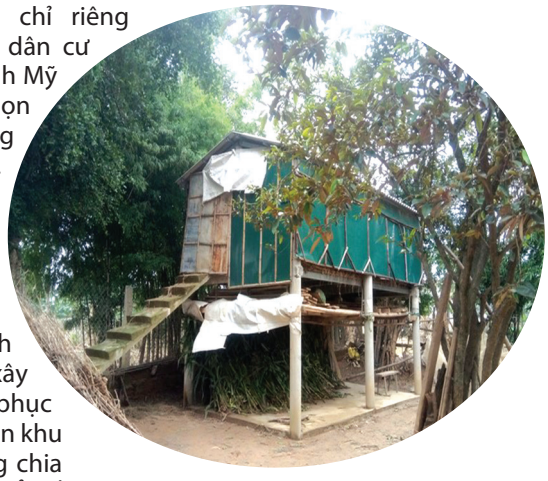

Mô hình chuồng trại chăn nuôi tránh lũ tại khu dân cư Bắc Bình, thôn Bình Mỹ, xã Cam Tuyền huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Hiện nay, nhiều hộ dân vùng thấp lụt của thôn Bình Mỹ đã mạnh dạn xây dựng chuồng trại chống lũ phục vụ chăn nuôi. Tùy theo điều kiện kinh tế của từng gia đình, với mức đầu tư từ 15 - 40 triệu đồng. Nhà chống lũ cho đàn vật nuôi phải đạt chiều cao tối thiểu từ 1,5 m tính từ mặt đất lên tới nền. Trung bình mỗi ngôi nhà rộng khoảng 15 - 20 m^2, được xây dựng vững chãi trên các trụ bê tông cốt thép.

Ông Hồ Quang Vũ - Trưởng thôn Bình Mỹ, xã Cam Tuyền cho biết, việc xây dựng chuồng trại chống lũ cho vật nuôi ban đầu chỉ tự phát từ một vài hộ dân. Sau đó, bà con trong thôn thấy được hiệu quả của mô hình, đồng thời được chính quyền địa phương động viên nhân rộng nên tích cực hưởng ứng. "Đây là một mô hình hay, mang lại hiệu quả rõ rệt; vừa giữ được gia súc, gia cầm, vừa làm nơi dự trữ thức ăn cho gia súc trong mùa mưa rét. Trận lũ lịch sử năm nay nếu không có mô hình này thì các chăn nuôi trong thôn chúng tôi sẽ bị thiệt hại nặng nề".

Quả là "trong cái khó ló cái khôn". Từ những chuồng trại chăn nuôi vượt lũ, cùng với sự cần cù chịu khó, nhiều gia đình nơi đây đã thoát nghèo, vươn lên làm giàu tại mảnh đất quê hương. Việc nhân rộng những mô hình, những cách làm sáng tạo của nông dân vùng lũ sẽ giúp ứng phó tốt hơn với những diễn biến khó lường của thời tiết, góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm ngày càng phát triển ■

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

THÀNH CÔNG NHỜ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HỮU CƠ

Trong chuyến công tác vào đầu năm 2020, chúng tôi có dịp đến thăm gia đình chị Nguyễn Thị Lệ Hà ở thôn 7 xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, một trang trại hữu cơ kết hợp chăn nuôi và trồng trọt với tổng diện tích đất trên 10 ha, sản xuất theo hướng hữu cơ an toàn và bền vững.

Gia đình chị Hà nuôi dê theo hướng hữu cơ với tổng đàn trên 150 con. Khu nuôi dê được xây dựng rất khoa học, chuồng nuôi được thiết kế thành hai dãy, phân loại dê nuôi theo từng khu vực. Mỗi con dê có mã số riêng để tiện chăm sóc, theo dõi tình trạng sức khỏe và tiêm vắc - xin định kỳ. Thức ăn cho dê chủ yếu là lá cây và cỏ tự trồng. Ngoài việc cung cấp đầy đủ thức ăn và nước uống, chị cũng bổ sung những chất cần thiết cho dê như khoáng đa lượng và vi lượng, canxi phốt pho… bằng cách treo các tảng đá liếm trên chuồng nuôi để dê liếm khi cần thiết. Chị hoàn toàn không dùng các loại chất kích thích và chất tăng trọng, không sử dụng thức ăn hỗn hợp.

Dê trong trang trại của chị được hoạt động tự do, khu chăn nuôi có sân chơi. Chất thải của dê được định kỳ vệ sinh 1 tuần/lần, gom về hố cố định và dùng chế phẩm EM xử lý toàn bộ khu vực chăn nuôi. Phân sau khi ủ xong theo đúng quy trình kỹ thuật thì bón cho cây hồ tiêu. Với gần 100 con dê mẹ, mỗi năm đẻ 2 lứa, mỗi lứa từ 1 - 2 con, dê con nuôi từ 6 - 7 tháng là có thể bán giống hoặc bán thịt. Giá dê giống giao động từ 120.000 – 150.000 đồng/kg, giá dê thịt từ 60.000 – 80.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, mỗi năm lợi nhuận thu từ chăn nuôi dê gần 200 triệu đồng.

Để chăn nuôi dê hữu cơ đạt hiệu quả chị Hà chia sẻ một số kinh nghiệm:

Chuồng trại cần thoáng mát, đảm bảo về diện tích đáp ứng nhu cầu vận động của dê; thiết kế máng ăn, uống phù hợp và đảm bảo vệ sinh. Thức ăn cho dê đảm bảo cả về mặt chất lượng và số lượng. Nước uống phải sạch, không dùng nước ao hồ hoặc sông suối, nguồn nước bị nhiễm bẩn. Công tác phòng bệnh được chú trọng hơn là điều trị. Vì vậy, từ khâu chọn giống đến chăm sóc phải tối ưu, đủ không gian, ánh sáng, chuồng trại sạch sẽ, vệ sinh phù hợp, tiêm vắc - xin phòng bệnh đầy đủ.

Nhờ công tác phòng bệnh và chăm sóc nuôi dưỡng tốt trong những năm qua, đàn dê của trang trại nhà chị hoàn toàn khỏe mạnh, không bị dịch bệnh và tái đàn nhanh.

Từ sự kết hợp chăn nuôi dê và trồng tiêu theo hướng hữu cơ, gần 10 ha trồng hồ tiêu của gia đình chị cho năng suất ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế rất khả quan. Chị Hà đã biết cách kiểm soát được tình hình sâu bệnh gây hại trên vườn, chất lượng hạt tiêu đạt tiêu chuẩn hộ nông dân sinh thái, được các công ty trong và ngoài nước đánh giá cao và được xuất sang Châu Âu và các nước lân cận.

Năm 2019, chị bán tiêu với giá trung bình 90.000 đồng/kg, lợi nhuận trung bình 100 triệu/ha. Trong những năm tới, chị sẽ cố gắng liên kết với các hộ khác để cùng nhau sản xuất nông nghiệp sạch theo hướng hữu cơ bền vững. Hiện tại chị Hà đang liên kết với Công ty TNHH trang trại xanh Thu Thủy ở thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song để sản xuất các mặt hàng tiêu đen, tiêu đỏ, tiêu sọ chất lượng cao, đạt chuẩn yêu cầu của thị trường quốc tế để xuất khẩu sang thị trường châu Âu, Mỹ,… Chị cũng liên kết với các công ty nước ngoài nhằm kết nối thị trường trực tiếp cho nông dân và mở rộng tầm giao thương quốc tế trong tương lai.

Chị Nguyễn Thị Lệ Hà chăm sóc đàn dê của gia đình

Với 2 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ đã mang lại tổng thu nhập mỗi năm của gia đình chị Hà đạt trên 2 tỉ đồng, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 5 - 6 lao động với mức lương 5 triệu đồng/người/tháng. Chị còn thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ bà con hàng xóm để cùng nhau phát triển kinh tế. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ là hướng đi bền vững. Đây cũng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta đang được đẩy mạnh thực hiện để tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững và hiệu quả ■

NGUYỄN THỊ KHÁNH
Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông

KINH NGHIỆM SẢN XUẤT SẮN CHO HIỆU QUẢ CAO

Tịnh Hà là một xã thuần nông của huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Với tổng diện tích canh tác hàng năm 1.383 ha; trong đó diện tích cây lúa 376 ha, cây sắn 300 ha; còn lại là diện tích một số cây trồng khác như mía, ngô, đậu đỗ và các loại cây rau màu khác. Tuy nhiên phần lớn đất của xã là đất cát bạc màu, khô cằn, năng suất cây trồng rất bấp bênh. Vì thế, đời sống của người dân nơi đây gặp rất nhiều khó khăn.

Từ khi có nguồn nước từ công trình thuỷ lợi Thạch Nham, bức tranh nông nghiệp nông thôn ở Tịnh Hà nói chung và thôn Hà Nhai nói riêng đã thay da đổi thịt từng ngày. Nhờ có đủ nước tưới nên năng suất các loại cây trồng tăng nhanh và ổn định, đời sống của người dân cũng được nâng lên rõ rệt. Để giúp bà con nơi đây phát triển sản xuất hiệu quả, năm 2019 và 2020, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai mô "Tưới nước cho cây sắn" tại thôn Hà Nhai Bắc, xã Tịnh Hà.

Ông Nguyễn Hiệp, sinh năm 1966 ở thôn Hà Nhai Bắc, xã Tịnh Hà là một trong những hộ tham gia mô hình. Gia đình ông có 20 sào đất canh tác, trong đó có 4 sào đất lúa, 16 sào đất trồng sắn. Năm 2019 – 2020, ông trồng 6 sào sắn theo Mô hình "tưới nước cho cây sắn", diện tích còn lại ông trồng sắn theo tập quán cũ.

Qua 2 năm thực hiện, mô hình áp dụng kỹ thuật trồng, bón phân N-P-K cân đối theo từng giai đoạn sinh trưởng, áp dụng phương pháp tủ bạt, tưới nước đúng theo hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ kỹ thuật. Với diện tích 6 sào, năm 2019 ông thu được 9,6 tấn, giá bán 2 triệu đồng/tấn gia đình tôi thu được 19,2 triệu đồng. Năm 2020 cũng trên diện tích 6 sào, ông tiếp tục áp dụng đúng hướng dẫn kỹ thuật, trồng đúng thời vụ. Sau 9 tháng, ông thu được 13,2 tấn, giá bán 2 triệu đồng/tấn, thu được 26,4 triệu đồng. Vậy tổng thu 2 năm đạt sản lượng 22,8 tấn, thu về 45,6 triệu đồng, trừ chi phí 24,426 triệu đồng, ông thu lãi 21,174 triệu đồng.

Nếu so với diện tích 14 sào sắn trồng theo tập quán cũ, cây sinh trưởng phát triển kém. Do diện tích này không tủ bạt nên khả năng giữ nước, giữ phân kém; bón phân không cân đối; tốn công làm cỏ, chăm sóc; củ ít, nhỏ, năng suất lại thấp.... Sản lượng qua 2 năm của 14 sào đạt 35 tấn, thu về 67,543 triệu đồng, trừ chi phí đầu vào 46,2 triệu đồng, còn lãi 21,343 triệu đồng. Theo ông Hiệp, mô hình "tưới nước cho cây sắn" áp dụng các biện pháp kỹ thuật như chọn giống tốt, bón phân cân đối, phủ bạt, tưới đủ nước nên năng suất của mô hình đạt từ 32 - 44 tấn/ha, tỷ lệ bột đạt 26 - 28%. Trong khi, diện tích trồng ngoài mô hình năng suất chỉ đạt từ 24 - 27 tấn/ha, tỷ lệ bột từ 25 - 26%.

Qua 2 năm thực hiện mô hình ông Hiệp rút ra được một số kinh nghiệm cần phải học hỏi và khuyến cáo nhân rộng như sau:

Cần chọn giống đảm bảo độ thuần, sạch sâu bệnh, đảm bảo tiêu chuẩn.

Áp dụng biện pháp kỹ thuật mới vào sản suất như trồng đảm bảo mật độ; bón phân đầy đủ, cân đối, ưu tiên bón phân chuồng; tủ bạt; tưới đủ nước giúp cây sinh trưởng phát triển tốt, tăng năng suất, chất lượng.

Đất trồng sắn chủ yếu là đất nghèo dinh dưỡng, đất cát bạc màu nên cần đầu tư lượng phân chuồng và áp dụng trồng xen các loại cây họ đậu (lạc, đậu đen, đậu đỏ) để mô hình bền vững.

Bản thân ông Hiệp mong muốn, thời gian tới, Nhà nước có chính sách hỗ trợ dồn điền đổi thửa, áp dụng quy hoạch vùng trồng sắn tập trung để thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa đồng ruộng giúp giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế; Cần nghiên cứu một số giống mới cho năng suất cao, sạch sâu bệnh, nhất là bệnh khảm lá sắn hiện nay; Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nông dân và doanh nghiệp để tạo thị trường ổn định. Đồng thời, mông các mô hình trình diễn tiếp tục được triển khai để nông dân dễ tiếp cận học hỏi, nhân rộng mô hình, tăng hiệu quả kinh tế ■

BBT *(gt)*

BỆNH TRÊN TÔM CÀNG XANH

I. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP

1. Bệnh đóng rong

* Nguyên nhân và triệu chứng:

Do nước ao tù, đọng, hàm lượng hữu cơ cao, tảo nở hoa làm đáy ao nuôi bị lab - lab nhiều, thiếu dinh dưỡng.

Tôm bị bệnh đóng rong

Tôm thường bị bao phủ bởi lớp ký sinh nấm - tảo nên tôm không phát triển được.

* Cách phòng trị: Thay nước thường xuyên (nên thay nước tầng đáy), cho ăn đầy đủ, tăng lượng đạm và vitamin để tôm lột vỏ được.

2. Bệnh đốm nâu

* Nguyên nhân: Do vi khuẩn *Areomonas hydrophyla* và *Pseudomonas* sp, đồng thời có yếu tố ngoại cảnh gây sốc như môi trường nước nhiễm bẩn, mật độ dày, quản lý chăm sóc kém làm bệnh phát triển nhanh…

Tôm bị bệnh đốm nâu

* Cách phòng trị: Thay nước thường xuyên, cho ăn đầy đủ, giữ môi trường ao nuôi trong sạch không bị ô nhiễm, thường xuyên bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm nuôi.

3. Bệnh đục cơ

* Nguyên nhân: *Macrobrachium rosenbergii Nodavirus (MrNV)* và *Extra small vi - rút* (XSV) là hai loài vi - rút có liên quan đến bệnh đục cơ trên tôm càng xanh. Cả hai loài vi - rút này được phân lập từ tôm càng xanh có dấu hiệu bệnh đục cơ. Tuy nhiên, khả năng gây bệnh của hai loài vi - rút này vẫn còn trong quá trình nghiên cứu.

* Dấu hiệu bệnh lý: Xuất hiện những vùng đục trên cơ ở đốt đuôi hay đốt cơ giữa thân, tiếp đến tôm ngừng lột xác, bỏ ăn, giảm vận động, phần cơ bị đục lan ra toàn thân và hoại tử.

Tôm bị bệnh đục cơ

* Cách phòng trị: Không có phương pháp điều trị hiệu quả bệnh này, ngoại trừ việc giảm thiểu các yếu tố gây sốc từ môi trường cho tôm.

4. Bệnh đen mang

* Nguyên nhân: Do nền đáy ao, ruộng, mương bị ô nhiễm nặng, nước có nhiều chất hữu cơ lơ lửng, pH thấp…

* Cách phòng trị: Thay nước mới, giảm cho ăn, bón vôi ($CaCO_3$).

II. BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH TỔNG HỢP

Đối với tôm càng xanh, bệnh không mang tính chất nguy hiểm như tôm biển và chưa có sự lây nhiễm chéo giữa tôm càng xanh và tôm biển. Vì vậy, có thể nuôi ghép giữa tôm càng xanh với nhiều đối tượng khác nhằm giải quyết vấn đề bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, cần chú ý.

- Hạn chế sự xuất hiện của mầm bệnh ở mức thấp nhất như: Kiểm dịch giống, xử lý đúng quy trình, diệt khuẩn định kỳ (đối với nuôi bán thâm canh)...

- Tăng cường sức khỏe cho tôm nuôi (bổ sung vitamin, khoáng cần thiết, men vi sinh…).

- Duy trì các yếu tố môi trường trong khoảng thích hợp (kiểm tra thường xuyên và có biện pháp hợp lý, quản lý tốt thức ăn, tạo điều kiện thuận lợi để vi sinh vật đáy phát triển…).

- Định kỳ diệt cá tạp bằng saponin, tránh tình trạng tôm nuôi bị cạnh tranh thức ăn.

- Thường xuyên thay nước cho tôm nuôi để môi trường nước luôn đạt yêu cầu các yếu tố thủy lý, thủy hóa.

- Cho tôm ăn đầy đủ bằng thức ăn có chất lượng tốt, tránh dư thừa gây ô nhiễm môi trường nước nuôi tôm ■

Tôm bị bệnh đen mang

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

QUY TRÌNH KỸ THUẬT, QUẢN LÝ NUÔI CÁ RÔ PHI THEO VIETGAP

1. Chuẩn bị ao nuôi

a. Cải tạo ao nuôi, ao lắng

- Bước 1: Tháo cạn nước ao nuôi và ao lắng. Loại bỏ các địch hại có trong ao từ vụ nuôi trước. Vét bùn đáy ao (chỉ để lại lớp bùn từ 0,15 - 20 cm), tu sửa bờ, các cống cấp nước, thoát nước;

- Bước 2: Bón vôi bột (vôi nung): 7 – 10 kg/100 m^2 ao nuôi;

- Bước 3: Vệ sinh khử trùng đáy ao;

- Bước 4: Phơi đáy ao khoảng 5 - 7 ngày (nứt chân chim);

b. Xử lý nước và lấy nước vào ao nuôi

- Bước 1: Lấy nước vào ao lắng qua túi lọc bằng vải, để lắng 3 - 4 ngày;

- Bước 2: Diệt tạp, diệt khuẩn nước cấp trong ao lắng;

- Bước 3: Cấp nước từ ao lắng qua ao nuôi (qua nhiều lớp túi lọc băng và dày) để lắng 3 ngày.

2. Gây màu nước

Sau khi cấp nước từ ao lắng qua ao nuôi tiến hành gây màu nước ao bằng chế phẩm sinh học.

3. Thả giống

- Mật độ thả nuôi: 3 con/m^2.

- Giống được thả vào lúc chiều mát, thả từ từ để cá thích nghi với môi trường. Trước khi thả, tắm cho cá bằng nước muối 2 - 3% trong 5 - 6 phút. Cá vận chuyển thời gian ngắn, đạt tiêu chuẩn, được xử lý đúng kỹ thuật nên sau khi thả cá khỏe, tỉ lệ hao hụt thấp.

4. Quản lý và chăm sóc ao nuôi

a. Cho ăn

- Thức ăn được sử dụng là thức ăn công nghiệp dạng viên nổi với hàm lượng đạm tối thiểu từ 40 - 24% theo quy chuẩn Việt Nam năm 2014.

- Lượng cho ăn trong 2 tháng đầu từ 5 - 7% trọng lượng thân, từ tháng thứ 3 trở đi cho ăn từ 2 - 3% trọng lượng thân.

- Cách cho ăn: Cho ăn 2 lần/ngày vào buổi sáng lúc 7 giờ 30 phút – 8 giờ 30 phút và buổi chiều lúc 16 – 17 giờ.

Dùng chài, vó để kiểm tra cá và điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp

- Khi cho ăn cố định chỗ cho ăn và giờ cho ăn, hàm lượng đạm và cỡ thức ăn thay đổi theo từng giai đoạn. Dùng chài, vó để kiểm tra cá và điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp theo phương pháp 3 xem, 4 định.

- Định kỳ 1 tháng/lần bổ sung vitamin C với lượng 2 – 3 g/kg thức ăn để tăng sức đề kháng, hỗ trợ tiêu hóa, hấp thụ thức ăn tốt cho cá.

b. Quản lý ao nuôi

- Kiểm tra hàng ngày, theo dõi và duy trì ổn định một số yếu tố trong môi trường nước nằm trong ngưỡng cho phép ví dụ như: Trước khi thả cá đo các yếu tố môi trường: nhiệt độ từ 25 - 30^{0}C; pH 8; ô - xy hòa tan > 4 mg/l; độ trong 30 - 40 cm.

- Theo dõi thời tiết thường xuyên, đặc biệt những ngày thời tiết thay đổi để có biện pháp giảm thức ăn, bật sục khí, cấp thêm hoặc thay nước để hạn chế cá nổi đầu vào sáng sớm.

- Tăng cường ô - xy cho cá: Trong ao bố trí hệ thống sục khí đáy với số lượng từ 10 - 30 quả sục, vào những ngày không có nắng, cuối chu kỳ nuôi tăng sục khí để bổ sung ô - xy hòa tan. Những ngày trời mưa to, nhiều gió, giảm thời gian vận hành nhằm tiết kiệm năng lượng.

- Chế độ thay nước: Trong tháng nuôi đầu chỉ lấy dần nước vào ao để đạt độ sâu 1,5 m nước trở lên. Thay nước tích cực từ tháng thứ 3 trở đi, thay từ 1/3 - 1/2 lượng nước với tần suất 3 lần/tháng, riêng tháng thứ 3 thay 2 lần/tháng; Định kỳ 2 lần/tháng bón vôi 2 – 4 kg/100 m^3 nước để phòng bệnh.

- Từ tháng nuôi thứ 3 trở đi, định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy thực vật, thức ăn dư thừa và chất hữu cơ trong môi trường nước để nước không bị đậm đặc, nên chất lượng nước ao nuôi được duy trì khá tốt từ đầu vụ đến cuối vụ nuôi, cá nuôi không có hiện tượng bệnh đường ruột, xuất huyết, liên cầu khuẩn, không phải sử dụng kháng sinh.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của cá để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Định kỳ mỗi tháng một lần cán bộ kỹ thuật và chủ hộ kiểm tra tốc độ sinh trưởng, tỉ lệ sống của cá, để đối chứng với các yêu cầu kỹ thuật.

5. Thu hoạch

- Sau khi nuôi được 5 - 6 tháng, cá đạt kích cỡ thương phẩm thì tiến hành thu hoạch.

- Trước khi thu hoạch tích cực thay nước để cá có màu sáng đẹp, sạch, hạn chế mùi bùn và dừng cho cá ăn trước 2 ngày ■

PGĐ. KIM VĂN TIÊU
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT GÂY TRỒNG CÂY LUỒNG

(Kỳ 1)

Luồng là loại tre to, không gai, lá nhỏ, mọc cụm thưa, thân ngầm dạng củ. Thân cây thẳng, tròn đều, cao tới 20 m, đường kính 10 - 20 cm. Luồng được sử dụng rất rộng rãi như vật liệu xây dựng, làm ván ghép thanh, đồ thủ công mỹ nghệ mây tre đan xuất khẩu, làm nguyên liệu giấy, dăm…

1. Điều kiện gây trồng

- Địa hình: Cây thích hợp trồng ở vùng có độ cao dưới 700 - 800 m so với mực nước biển trong đó đất bằng hoặc chân đồi, đồi núi thấp, sườn thoải hoặc yên ngựa. Độ dốc dưới 10 - 15°C. Hiện nay luồng được trồng nhiều ở Bắc Trung Bộ.

- Khí hậu: Thích hợp nơi có nhiệt độ trung bình 23 – 24°C, lượng mưa 1.600 - 2.000 mm, ít chịu được gió bão.

- Đất đai: Tầng đất dày trung bình, ẩm, thành phần cơ giới trung bình, mùn còn khá, pH: 4,5 - 6. Mọc tốt trên đất phù sa, đất bồi tụ chân đồi, đất đỏ vàng trên poocphia, phiến mica, macma kiềm.

- Thực bì: Rừng gỗ thứ sinh nghèo kiệt, rừng tre nứa tự nhiên, trảng cây cao, cây bụi chịu hạn.

2. Nguồn giống

Chọn cây mẹ 10 - 14 tháng tuổi, thân xanh thẫm hoặc lá mạ, phát triển đầy đủ cành lá, không lấy giống trên cây ra hoa. Có thể dùng gốc, hom thân, hom chét, hom cành để làm giống. Giống gốc, thân có thể được trồng trực tiếp, còn lại đều tạo giống qua vườn ươm.

3. Tạo cây con

a. Tạo giống từ gốc cây mẹ

Chọn cây mẹ tuổi từ 1 - 2 năm, dùng dao sắc chặt bớt phần ngọn cây, bớt lại đoạn cách gốc từ 40 - 50 cm. Dùng mai hay thuổng xỉa đứt hệ rễ xung quanh gốc cây định đánh, sau đó đánh đúng phần tiếp giáp giữa gốc thân ngầm với gốc cây mẹ, dùng lực đẩy cây đã đánh vào phía cây mẹ. Khi đánh xong nếu gốc nào có rễ bờm dài phải dùng dao sắc cắt bớt chỉ chừa lại 2 cm (khi đánh và vận chuyển cây con không được làm dập mắt hoặc xước bầu gốc trồng). Gốc sau khi đào cần trồng ngay, nếu phải vận chuyển đi xa có thể hồ rễ bằng cách nhúng gốc vào trong bùn ao loãng để giảm sự thoát hơi nước của rễ. Nhân giống bằng gốc có ưu điểm tỷ lệ sống cao, cây con không cần ươm trong vườn nhưng hệ số nhân giống thấp, tốn công đào đánh gốc, tốn công vận chuyển.

Chiết cành luồng

b. Tạo cây bằng hom cành

Chọn cành có đường kính lớn hơn 1 cm, cành bẹ mo đã rụng, không còn vết trắng, rễ khí sinh sắp chuyển sang màu xám, vàng sáng. Cành dạng đùi gà nhẵn, có vành rễ khí sinh. Dùng dao sắc, chặt sát phần thân và gốc cành, tránh làm dập đùi gà. Cành lấy dài 35 - 40 cm (2 - 3 lóng) kể từ gốc cành. Có thể giâm cành trong mùn cưa, cát ẩm và trong bầu ươm. Giâm cành trong mùn cưa (1 kg mùn/1 lít nước lã) hoặc cát ẩm (1 kg cát khô/0,5 lít nước). Cành xếp nghiêng 60 độ, cứ một lớp cành một lớp cát hoặc mùn cưa dày 20 cm. Trong 15 ngày đầu giữ độ ẩm của mùn cưa hoặc cát 85 - 90%, những ngày sau giảm xuống chút ít. Cành ủ 20 - 23 ngày có rễ cám, đem ươm ở vườn ươm.

- Vườn ươm ở nơi đất thịt hoặc thịt nhẹ. Nền vườn cao thì không lên luống mà ươm theo rạch. Bón lót 3 - 4 kg phân chuồng/m^2. Rạch sâu 10 cm, cành cách cành 20 cm, rạch cách rạch 50 cm. Đặt cành nghiêng 60 độ, hai mắt cua ở 2 phía thành rạch.

Dùng đất nhỏ nén chặt phần đùi gà sau đó tưới ẩm, ủ rơm rạ kín mặt luống.

- Giâm cành trong bầu nuôi cây ươm: Thành phần ruột bầu gồm: đất thịt nhẹ + 15% phân chuồng hoai. Vỏ bầu bằng Polyêtylen thủng đáy, đường kính 12 - 13 cm, cao 18 - 20 cm. Cho hỗn hợp đất phân vào bầu đến chiều cao 1/3 bầu, lèn chặt, đặt cành vào bầu cho đất đầy, lèn chặt, tưới ẩm rồi tiếp tục cho hỗn hợp đất phân đầy bầu. Bầu đặt cách nhau 15 cm trên luống, phủ kín đất đến sát chiều cao bầu.

- Chăm sóc cây ươm

Giữ ẩm đều cho đất, làm cỏ thường xuyên, bón thúc 2 lần với hỗn hợp (30 g urê + 25 g supe lân + 10g sunfat kali) pha tưới cho 2 m chiều dài rạch. Bón lần thứ nhất sau khi ươm 20 ngày, lần thứ hai sau 50 ngày. Tưới đủ ẩm thường xuyên, che 40 - 50% ánh sáng sau 45 - 50 ngày dỡ dần dàn che.

4. Tiêu chuẩn cây trồng

Giống gốc, giống chét có ít nhất 1 - 2 chồi ngủ khỏe mạnh. Giống cành, tối thiểu phải có một thế hệ măng mắt cua ■

NGUYỄN ĐỨC HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP TRÊN CÂY CÓ MÚI

1. Biện pháp canh tác

Bao gồm quản lý đất, nước, phân bón, tỉa cành tạo tán, vệ sinh đồng ruộng trên vườn cây có múi. Tỉa cành tạo tán giúp vườn thông thoáng, giảm nguồn bệnh. Cần quan tâm đến hệ thống cung cấp và tiêu thoát nước. Cần quan tâm bổ sung phân hữu cơ cho cây có múi, bón phân phù hợp với năng suất, bón phân vi sinh và sử dụng phân bón qua lá.

2. Biện pháp sinh học

Tăng cường sử dụng phân hữu cơ hoai mục đã được ủ bằng chế phẩm sinh học *Trichoderma* trong 2 tháng trước khi bón nhằm tăng hàm lượng nấm có ích trong phân chuồng để quản lý các nguồn nấm bệnh tồn tại trong đất.

3. Biện pháp hóa học

Sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên cây ăn quả có múi để phun trừ. Thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng theo nguyên tắc "4 đúng" và đảm bảo thời gian cách ly.

a. Phòng trừ sâu hại

* Sâu vẽ bùa *(Phyllocnistis citrella Stainton)*

Biện pháp phòng trừ: Chăm sóc cho cây sinh trưởng tốt, tỉa cành để các đợt ra lộc tập trung, nhanh chóng thành thục, hạn chế được phá hại của sâu. Một số hoạt chất sử dụng như: *Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate, Matrine, dầu khoáng,...*

* Rầy chổng cánh *(Diaphorina citri Kuwayama)*

Trong năm rầy non có đỉnh cao số lượng trùng với thời điểm ra lộc, đặc biệt là lộc xuân và lộc thu. Thường xuyên điều tra, theo dõi mật độ rầy chổng cánh trên vườn đặc biệt là giai đoạn lộc xuân là thời kỳ rầy có nhiều tiềm năng truyền bệnh vàng lá.

Biện pháp phòng trừ:

+ Theo dõi chặt chẽ các đợt lộc, đặc biệt là vườn trong thời kỳ kiến thiết cơ bản (mới trồng), phun thuốc khi lộc non mới nhú từ 0,5 - 1 cm.

+ Dùng bẫy màu vàng để phát hiện sự hiện diện của rầy trong vườn. Trồng cây chắn gió để hạn chế rầy từ nơi khác xâm nhập vào vườn. Tỉa cành để các đợt đọt non ra tập trung, sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật có chứa các hoạt chất Matrine, Abamectin, dầu khoáng, Spirodetramat...

* Các côn trùng chích hút khác như rệp, rệp sáp, rệp vảy, bọ trĩ, bọ xít,...

Sử dụng các hoạt chất Abamectin (Abafax 3,6EC, Aben 168EC,...), Dinotefuran (Chat 20WP, Oshin 20WP,...), Emamectin benzoat (Eagle 5EC, Eska 250EC,...), Buprofezin (Applaud 25SC), Thiamethoxam (Actara 25WG, Vithoxam 350SC),... kết hợp với dầu khoáng, phun bảo vệ các đợt cây ra lộc non theo nồng độ khuyến cáo trên bao bì của nhà sản xuất.

* Sâu đục thân, gốc, cành

- Vệ sinh đồng ruộng tạo độ thông thoáng cho vườn quả.

- Quét vôi hoặc thuốc Booc-đô (pha tỷ lệ 1 phần $CuSO_4$ + 1 phần vôi tôi + 20 phần nước) lên thân để hạn chế sâu đẻ trứng.

- Cắt và tiêu hủy những cành bị sâu bệnh. Có thể dùng băng ny - lon quấn quanh gốc cây từ dưới lên trên, cao khoảng 0,5 m tính từ mặt đất lên để ngăn sự tấn công của xén tóc. Khi phát hiện sự xuất hiện của sâu non thì chủ động bắt (khoảng tháng 4 – 6) bằng các phương pháp thủ công như dùng móc thép nhỏ, móc lá mây. Nếu sâu đã đục sâu vào trong thân cây thì có thể dùng các loại thuốc trừ sâu như Bassa, Trebon, Selecron bơm vào các lỗ đục. Trường hợp cành bị gây hại quá nặng thì nên cắt bỏ.

* Các loài sâu ăn lá như bướm phượng, câu cấu,...

Sử dụng các hoạt chất Abamectin (Brightin 3.6EC, Vibamec 3.6EC,...), Cyromazin (Chip 100SL, Newsgard 75WP,...), Emamectin benzoate (Map winer 5WG, Actimax 50WG,...) phun phòng trừ khi cây bắt đầu ra các đợt lộc non.

* Ruồi đục quả (*Bactrocera* sp.): Việt Nam hiện có 3 loài gây hại quan trọng gồm: *Bactrocera dorsalis Hendel, Bactrocera correcta, Bactrocera cucurbitate.* Trong đó, nguy hại nhất là *Bactrocera dorsalis Hendel*.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Vệ sinh đồng ruộng: Thu nhặt và tiêu huỷ các quả thối, rụng bị ruồi hại, có tác dụng hạn chế lớn số lượng ruồi hại quả.

+ Bẫy bả: Phun 2 lít bả Ento-pro 150DD/ha cho vườn nơi có mật độ ruồi cao và điểm cây ký chủ.

* Nhện

Sử dụng luân phiên các thuốc có chứa hoạt chất như Abamectin Abamectin+Petroleum oil 39,7%, propargite, dầu khoáng,..., phun ướt đều bề mặt lá và các bộ phận khác trên cây. Sau 3 - 5 ngày nếu thấy vẫn còn nhện cần phun nhắc lại lần 2.

b. Phòng trừ bệnh hại

* Bệnh vàng lá Greening

Bệnh do vi khuẩn gram âm *(Liberibacter asiaticus)* làm phá hủy mạch dẫn libe. Bệnh lan truyền chủ yếu do cây giống đã nhiễm bệnh (chiết, ghép, lấy mắt ghép từ cây bị bệnh).

- Biện pháp phòng trừ:

Dùng nguyên liệu nhân giống cây sạch bệnh. Tổ chức và thực hiện chặt chẽ khâu nhân giống và phân phối giống. Không nhân giống từ những cây bị bệnh, trồng cây chắn gió để ngăn chặn rầy từ nơi khác đến,phòng trừ rầy chổng cánh ở những lần cây ra đọt non.

Chặt bỏ những cây đã bị nhiễm bệnh nhằm huỷ diệt nguồn bệnh lây lan.

* Bệnh Tristeza *(Tristeza virus)* Cây mắc bệnh sinh trưởng kém, còi cọc, lùn, lá nhỏ và cong như chiếc cùi dìa; quả nhỏ, khô nước, năng suất giảm rất nhanh.

- Biện pháp phòng trừ

- Sử dụng giống sạch bệnh

- Loại bỏ những cây bị bệnh, hạn chế nguồn bệnh, phòng trừ tốt môi giới truyền bệnh, nhất là các loài rệp.

* Bệnh loét do vi khuẩn *Xanthomonas campestrispv. citri* gây hại

Biện pháp phòng trừ: Thường xuyên vệ sinh, cắt và tiêu hủy những cành, lá bệnh, nhất là trong mùa khô.

Sử dụng các thuốc gốc đồng như: Boocdo 1%, Champion 57.6DP, Oxy clorua đồng, các thuốc có hoạt chất kháng sinh,... phun phòng trừ vào các giai đoạn trước, giữa và cuối mùa mưa.

* Các bệnh do nấm như thán thư, bệnh sẹo, đốm dầu,...

Thường xuyên vệ sinh, cắt và tiêu hủy những cành, lá bệnh, nhất là trong mùa mưa.

Sử dụng các hoạt chất Azoxystrobin (Azony 25SC, Trobin 250SC,...), Hexaconazole (Tisabe 550SC), Cymoxanil (Dolphin 720WP),... phun theo nồng độ khuyến cáo trên bao bì của nhà sản xuất. Khi thu hoạch cần bảo đảm thời gian cách ly theo hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật..

* Các bệnh do nấm gây hại trong đất như *Fusarium, Phytophthora, Pythium*,...

Sử dụng cây chấp, chanh Volkameriana có khả năng chống bệnh làm gốc ghép.

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho vườn, tăng cường bón phân hữu cơ để làm giàu vi sinh vật đối kháng trong đất.

Quét boóc đô 5% vào thân cây và cành cấp 1,2 lần trong năm, quét Ridomil gold 68WP.

Sử dụng các chế phẩm sinh học có Trichoderma (TRICO ĐHCT-phytoph), Metalaxyl (Mataxyl 500WP, Mancolaxyl 72WP,...), Fosetyl-Aluminium (Alpine 80WP),... phun hoặc hòa nước tưới xung quanh tán cây theo khuyến cáo trên bao bì ■

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

BIỆN PHÁP CHỐNG ĐÓI RÉT CHO TRÂU, BÒ TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN

Vụ đông xuân có nhiệt độ thấp nhất trong năm, thường xảy ra rét đậm, rét hại. Đây cũng là lúc dễ tạo điều kiện cho các loại dịch bệnh xâm nhập và bùng phát. Nhằm chủ động các biện pháp phòng chống rét và giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi trâu, bò, người chăn nuôi cần thực hiện một số nội dung sau:

1. Chuẩn bị trước khi giá rét

- Chuẩn bị chuồng trại: Kiểm tra, củng cố nền chuồng, mái che, tường bao quanh, đảm bảo nền chuồng luôn khô ráo, đảm bảo đủ ấm, không bị gió lùa, mưa hắt vào chuồng. Dự phòng bạt, phên nứa; chăn màn, áo cũ… để quây chuồng nuôi và giữ ấm cho trâu, bò khi rét đậm, rét hại.

- Chuẩn bị thức ăn: Dự trữ thức ăn cho trâu, bò, tận dụng triệt để nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là rơm; thân, lá cây ngô trong vụ thu đông; đảm bảo mỗi hộ chăn nuôi có tối thiểu 1 cây rơm. Ngay trong mùa mưa, lượng thức ăn thô xanh nhiều, người chăn nuôi phải có kế hoạch ủ chua thức ăn thô xanh (bình quân 1 tấn thức ăn ủ chua trở lên/con gia súc) hoặc trồng ngô, cỏ đảm bảo diện tích 300 – 500 m^2/con.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng: Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo khẩu phần ăn đủ dinh dưỡng và sức khỏe cho đàn trâu, bò để chống rét, chống bệnh dịch. Những trâu, bò già, yếu cần nuôi vỗ béo để bán giết thịt; đối với bê con cần có chế độ chăm sóc hợp lý để tăng cường sức đề kháng với bệnh, dịch và giá rét trong vụ đông.

- Phòng, chống bệnh dịch: Thực hiện tiêm phòng vắc - xin phòng các bệnh truyền nhiễm, định kỳ 2 lần/năm (vụ xuân hè, vụ thu đông) hoặc tiêm phòng bổ sung theo quy định. Định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải chăn nuôi để hạn chế dịch bệnh lây lan.

Vào ngày rét đậm, rét hại bà con cần điều chỉnh lượng thức ăn tinh tăng lên khoảng 2 kg

2. Thực hiện các biện pháp chống rét

a. Độn chuồng

- Vào mùa đông, để chống rét cho trâu, bò, trước tiên cần chú ý giữ cho bộ lông của trâu, bò thật sạch và khô. Nếu bộ lông ướt sẽ giảm cách nhiệt và làm cho trâu, bò bị rét hơn. Ngoài ra, cần sử dụng rơm rạ, cỏ khô lót chuồng để làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến gia súc.

- Tùy vào điều kiện thực tế, có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 - 15 cm trong suốt mùa đông. Chú ý, hàng ngày bổ sung chất độn chuồng ở phía trên, đảm bảo chất độn chuồng không bị ướt, ẩm.

b. Che chắn tránh gió

Che chắn chuồng trâu, bò bằng vải bạt hoặc các tấm phên, bao tải. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật, từ 1,8 - 2 m.

c. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

- Khi nhiệt độ trên 12^{0}C: Sau khi chăn thả về; ban đêm cho trâu, bò ăn thêm 10 – 15 kg thức ăn/con/ngày; trong đó: 7 – 10 kg cỏ tươi xanh hoặc cỏ ủ chua, 2 - 3 kg rơm, 1 – 2 kg thức ăn tinh; cho uống nước ấm pha muối loãng (20 – 30 g muối/con/ngày).

- Khi nhiệt độ dưới 12^{0}C: Dồn trâu, bò về chuồng, lán tạm. Tuyệt đối không thả rông tự do ngoài đồng, ngoài bãi chăn thả, trên rừng qua đêm. Cho trâu, bò nghỉ và cho ăn đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng.

Bà con lưu ý cân đối, đảm bảo khẩu phần ăn đủ dinh dưỡng và sức khỏe cho đàn trâu, bò

Khẩu phần ăn từ 30 - 40 kg thức ăn/con/ngày; trong đó: 26 – 34 kg cỏ tươi xanh hoặc cỏ ủ chua, 3 – 4 kg rơm hoặc rơm ủ urê, 1 – 2 kg thức ăn tinh, cho uống nước ấm pha muối loãng (20 – 30 g muối/con/ngày).

- Vào ngày rét đậm, rét hại thì bà con cần điều chỉnh lượng thức tinh tăng lên khoảng 2 kg để bổ sung năng lượng giúp trâu, bò chống lại giá rét. Chú ý cho trâu, bò ăn thức ăn thô trước rồi mới cho ăn thức ăn tinh, uống nước.

- Để tăng sức đề kháng cho trâu, bò, bà con cần chú ý bổ sung vitamin tổng hợp và muối khoáng. Có thể pha nước ấm 37 – 38^{0}C với muối, nồng độ 0,1 - 0,3% tương đương 10 – 30 g muối/10 lít nước.

- Cho trâu, bò uống đủ nước, tốt nhất là cho uống nước ấm có hoà muối.

d. Đốt lửa chống rét

- Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C, có thể sử dụng bóng điện hoặc đốt lửa chống rét.

- Dùng xô, chậu cũ để đựng củi, trấu; nhóm củi bén ở ngoài chuồng cho bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng.

- Khi đốt lửa chống rét cần đặc biệt chú ý nhất vị trí đặt. Đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và đặt tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy, bỏng cho trâu, bò.

e. Mặc áo chống rét

- Khi nhiệt độ dưới 12^{0}C thì mặc áo chống rét cho trâu, bò.

- Với một chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 1 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày; lúc trời nắng nên bỏ áo để trâu, bò tắm nắng.

- Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây thắt như khuy áo buộc ở dưới bụng.

f. Vệ sinh chuồng trại

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh chuồng trại. Định kỳ phun thuốc khử trùng 2 - 3 tuần/lần để tăng cường vệ sinh tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một số loại thuốc sát trùng như Virkon, Hanlotdin, Farm Fluid theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Cách ly, chăm sóc tốt trâu, bò ốm, yếu trong những ngày giá rét. Tiêm phòng đầy đủ vắc - xin chống các bệnh truyền nhiễm như dịch tả, tụ huyết trùng, lở mồm long móng, nhiệt thán, suyễn,...

- Những ngày quá rét; trâu, bò thường xảy ra bệnh cước chân, biểu hiện thấy da chân bị sưng phù, nứt nẻ, có hiện tượng xung huyết. Trường hợp bệnh nặng lớp biểu bì ở chân có chảy dịch màu vàng, tạo vết loét, gây nhiễm trùng, nếu không điều trị kịp thời tổ chức dưới da bị hoại tử làm cho con vật bị què; nặng hơn có thể kế phát các bệnh truyền nhiễm khác.

Nếu trâu, bò bị cước chân cần tăng cường giữ ấm, để nền chuồng khô ráo, tăng cường cho ăn uống đầy đủ có bổ sung muối, khoáng, vitamin. Bệnh mới xuất hiện có thể dùng gừng giã nhỏ hoà với rượu để xoa bóp hàng ngày, đồng thời cho trâu, bò vận động trong chuồng để tăng cường tuần hoàn máu tại chân, tránh hiện tượng sưng phù bệnh sẽ càng nặng. Khi bệnh nặng cần báo cán bộ thú y để điều trị bằng kháng sinh ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

KỸ THUẬT CHẾ BIẾN THỨC ĂN TINH HỖN HỢP CHO TRÂU, BÒ

1. Một số nhóm thức ăn chính cho trâu, bò

Gồm ba nhóm thức ăn chính như sau:

a. Nhóm thức ăn thô

- Chủ yếu cung cấp năng lượng;
- Là yếu tố bảo đảm cho dạ cỏ hoạt động bình thường.

Bao gồm:

+ Thức ăn thô xanh: Cỏ, rau xanh, ngọn mía ….

+ Thức ăn thô khô: Cỏ khô, rơm lúa…

+ Thức ăn củ quả: khoai lang, củ cải, bầu bí…

b. Nhóm thức ăn tinh

- Loại cung cấp năng lượng: Bột sắn, bột ngô, cám gạo….
- Loại cung cấp đạm: Bột đậu tương, khô dầu đậu tương, bột cá…

c. Nhóm thức ăn bổ sung

- Thức ăn bổ sung khoáng: Bột xương, bột sò, bột cacbonnat caxi
- Thức ăn bổ sung đạm: Urê

2. Phối trộn thức ăn tinh

a. Yêu cầu chung

- Nên có ít nhất ba loại nguyên liệu và càng có nhiều loại nguyên liệu trong thành phần càng tốt.
- Để giảm giá thành thức ăn, nên sử dụng nguyên liệu sẵn có tại địa phương.
- Các nguyên liệu đem phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, khô, không hấp hơi hoặc vón cục, không ôi, mốc và không có mùi lạ.
- Trước khi phối trộn, các nguyên liệu thức ăn phải được nghiền nhỏ. Khối lượng nguyên liệu đem phối trộn phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh giảm chất lượng thức ăn do phải bảo quản lâu.

b. Các công thức phối trộn

* Công thức 1 (tính cho 100 kg thức ăn tinh hỗn hợp)

Bảng 1

Cám gạo	35kg
Bột sắn	10kg
Bột ngô	30kg
Khô dầu các loại	10kg
Bột cá (với NaCl<15%)	10kg
Bột sò hoặc bột xương	4kg
Urê	0,5kg
Premix khoáng và vitamin	0,5kg

Các nguyên liệu phối trộn phải đảm bảo có chất lượng tốt, không ôi, mốc và không có mùi lạ

* Công thức 2 (tính cho 100 kg thức ăn tinh hỗn hợp)

Bảng 2

Bột sắn	65kg
Cám gạo	20kg
Bột cá (với NaCl<15%)	10kg
Urê	4kg
Bột xương	1kg

* Công thức 3 (tính cho 100 kg thức ăn tinh hỗn hợp)

Bảng 3

Bột sắn	65kg
Bột ngô	25kg
Khô dầu các loại	5kg
Urê	3kg
Muối ăn	1kg
Bột xương	1kg

c. Cách phối trộn

- Đổ dàn đều các nguyên liệu thức ăn đã nghiền nhỏ ra nền nhà hoặc sân gạch theo thứ tự loại nhiều đổ trước, loại ít đổ sau.
- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít như muối, bột xương, urê… phải trộn với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng sau đó mới trộn lẫn với các nguyên liệu khác để đảm bảo phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.
- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi hỗn hợp thức ăn có mầu đồng nhất.
- Đóng thức ăn vào bao, buộc kín lại cho bò ăn dần.

d. Cách bảo quản

- Thức ăn đã phối trộn cần được bảo quản ở nơi khô, mát, có mái che. Cần đặt các bao thức ăn lên giá kê đồng thời cách xa tường để tránh ẩm mốc.
- Phải có biện pháp để tránh chuột, côn trùng phá hỏng thức ăn.
- Hỗn hợp thức ăn đã phối trộn chỉ nên sử dụng trong vòng 7 ngày ■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Xin hỏi chuyên gia kỹ thuật chăm sóc chim bồ câu vào mùa đông?***

Đình Hòa - Thọ Xuân - Thanh Hóa

Đáp:

- Chim bồ câu chịu lạnh tương đối tốt nhưng vào mùa đông để chim phát triển nên bổ sung các thuốc trợ sức, trợ lực như các vitamin, catosal, điện giải, men tiêu hóa, liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi và môi trường xung quanh.

- Phòng bệnh bằng vắc - xin theo lịch trình.

Hỏi: ***Ao rộng 100 m², nước sâu 1,5 m thả cá trê lai được 1,5 kg; thỉnh thoảng cho nước ra vào và cho cá ăn cám nấu chín. Một tuần nay, cá bị lở loét khắp người như đồng xu, thối thịt, chưa dùng thuốc. Xin hỏi chuyên gia cách khắp phục?***

Đặng Văn Hiệp - Thái Bình

Đáp:

Nguyên nhân: Nước ao bị ô nhiễm do không thay nước định kỳ, cá trê bị lở loét, đốm đỏ.

Cách khắc phục:

- Phòng bệnh:

+ Thay nước thường xuyên 5 - 7 ngày 1 lần để nước không bị ô nhiễm. Kết hợp cho ăn bổ sung vitamin C và men tiêu hóa.

+ Bón vôi định kỳ 2 - 4 kg/100 m³ nước, 10 - 15 ngày/lần.

- Trị bệnh, sử dụng 1 trong các cách sau đây:

+ Trộn Oxytetrcyline vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10 - 20 g/ 100 kg cá, cho ăn liên tục trong 3 - 5 ngày.

+ Tắm nước muối 3% trong thời gian 15 phút.

+ Trộn thuốc Tetracycline vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10 g/100 kg cá, cho ăn liên tục trong 3 - 5 ngày.

Hỏi: ***Cây mùi tàu trồng được 4 tháng đang thu hoạch nhưng bị chết lác đác, chỗ thì héo ngọn hàng loạt, thân bị sâu đục. Xin hỏi cách khắc phục?***

Nguyễn Quang Hanh - Hải Phòng

Đáp:

Mùi tàu là cây gia vị rất dễ trồng và cũng ít sâu bệnh. Sâu hại cây chủ yếu là sâu xám thường bị đầu vụ. Theo như mô tả, ruộng nhà chị vừa bị sâu đục, vừa bị bệnh héo xanh vi khuẩn.

Nguyên nhân là do khi thu hoạch đã cắt toàn bộ lá và thân, chỉ chừa lại phần gốc, đã tạo điều kiện cho nấm bệnh thối gốc và vi khuẩn héo xanh gây hại. Nếu bị nặng có thể làm chết toàn bộ ruộng chỉ trong vài ngày.

Cách khắc phục: Khi thu hoạch nên lựa những ngày nắng ráo. Ngay sau thu hoạch phải phun một số loại thuốc trừ nấm như: Ninexto, Validacin, Anvil, Kasumin, Kasai, Fitsan…

Nên nhổ bỏ những cây bị bệnh nếu mới bị với diện tích nhỏ. Nếu bị hàng loạt nên nhổ bỏ toàn bộ. Phải xử lý lại đất bằng cách làm tơi đất phơi ải một thời gian, sau đó dùng vôi bột (17 -18 kg/sào Bắc bộ) để diệt trừ sâu bệnh và nâng độ pH của đất. Thời vụ trồng tốt nhất là tháng 10 - 11 hay tháng 1 - 2 năm sau.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GẠO ST25 GIỮ VỮNG DANH HIỆU GẠO NGON NHẤT VIỆT NAM

Ngày 3/11, Hiệp hội Lương thực Việt Nam phối hợp cùng Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Báo Nông thôn ngày nay tổ chức "Cuộc thi gạo ngon Việt Nam lần II, năm 2020."

Cuộc thi năm nay quy tụ 14 sản phẩm gạo ở hai chủng loại gạo thơm và gạo nếp của nhiều doanh nghiệp, đơn vị sản xuất lúa gạo hàng đầu Việt Nam. Ông Trần Ngọc Trung - Phó Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho biết: Sản phẩm dự thi phải là giống được chọn tạo tại Việt Nam, đã được lưu hành hoặc được gửi đi khảo nghiệm quốc gia tối thiểu một vụ. Bên cạnh đó, sản phẩm dự thi phải có độ thuần tối thiểu 98%. Ban Giám khảo sẽ chấm điểm theo 3 phần gồm mẫu gạo trước khi nấu, sau khi nấu và bài thuyết minh đặc tính của gạo.

Kết quả ở hạng mục gạo thơm, giải nhất được trao cho gạo ST25 của doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí. Ở hạng mục gạo nếp, giải nhất được trao cho giống OM 406 của Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long. Với kết quả này, ST25 tiếp tục giữ vững danh hiệu gạo ngon nhất Việt Nam và sẽ đại diện gạo Việt Nam tham gia cuộc thi gạo ngon thế giới được tổ chức tại Hoa Kỳ.

Theo TTXVN

GIÁ TIÊU TĂNG TRỞ LẠI NHỜ NGUỒN CUNG GIẢM

Theo Cục Xuất nhập khẩu, ngày 9/11, giá hạt tiêu đen tăng từ 1.500 – 2.000 đồng/kg (tương đương 2,8 – 3,8%) so với ngày 30/10, lên mức 54.000 - 56.000 đồng/kg. Giá hạt tiêu trắng ổn định ở mức 71.000 đồng/kg so với cuối tháng 10, nhưng tăng 8.000 đồng/kg (tương đương 12,7%) so với cùng kỳ năm 2019.

Cục Xuất nhập khẩu cho biết, tỉnh Đắk Nông được dự báo sản lượng tốt và ổn định so với các vùng trồng hạt tiêu khác trong kỳ thu hoạch mới. Mặc dù vậy, dự báo sản lượng hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông vẫn có khả năng giảm từ 10 - 15%. Những ngày đầu tháng 11, giá hạt tiêu đen trong nước tăng mạnh so với cuối tháng 10 do ảnh hưởng của bão đến một số vùng trồng hạt tiêu ở tỉnh Gia Lai.

Theo Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản kể từ khi hiệp định EVFTA có hiệu lực xuất khẩu hồ tiêu sang EU đạt 1,5 nghìn tấn tương đương 4,6 triệu USD, tăng 11% về lượng và 21% về giá trị so với cùng kì năm 2019.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ CỦA BRAZIL TĂNG CAO KỶ LỤC TRONG 10 THÁNG

Hiệp hội Xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafe) cho biết trong tháng 10/2020, nước này đã xuất khẩu 4,1 triệu bao cà phê (loại 60 kg/bao), tăng 11,5% tương đương với 422.000 bao so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức xuất khẩu cao kỷ lục theo tháng của quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới này.

Trước đó, cà phê bán ra thị trường nước ngoài của Brazil vào tháng 9/2020 cũng đạt mức kỷ lục 3,79 triệu bao. Nhờ doanh số bán cà phê ra thị trường nước ngoài tăng vọt trong tháng 9 - 10/2020, lượng cà phê xuất khẩu của Brazil trong 10 tháng của năm nay lên tới 35,01 triệu bao với giá trị 4,43 tỷ USD, cao nhất cả về khối lượng cũng như giá trị trong vòng 5 năm trở lại đây.

Trong các sản phẩm cà phê Brazil xuất khẩu vào 10 tháng của năm nay, cà phê chè (arabica) đạt kim ngạch cao nhất và chiếm 78,4% tổng lượng cà phê bán ra thị trường quốc tế.

Theo TTXVN

THÁI LAN GIẢM XUẤT KHẨU CÁ NGỪ SANG CÁC THỊ TRƯỜNG NHỎ

Trong 3 quý đầu năm nay, xuất khẩu cá ngừ đóng hộp của Thái Lan sang các thị trường nhỏ giảm trong khi xuất khẩu sang các các thị trường chính như Mỹ tăng mạnh.

Tổng lượng xuất khẩu cá ngừ đóng hộp của Thái Lan sang các thị trường nhỏ đạt 89.797 tấn trong 3 quý đầu năm 2020, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019. Một trong những thị trường xuất khẩu có mức sụt giảm cao nhất 68% là Papua New Guinea, trong khi năm ngoái xuất khẩu sang thị trường này của Thái Lan tăng 113%. Đây cũng có thị trường có mức giá trung bình xuất khẩu cá ngừ đóng hộp của Thái Lan thấp nhất trong 3 quý đầu năm 2020, đạt 1.461 USD/tấn.

Các quốc gia Trung Đông khác cũng đang giảm nhập khẩu cá ngừ đóng hộp của Thái Lan là Lebanon, Oman và Kuwait. Lượng nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 của 2 nước này hiện chỉ bằng một nửa so với cùng kỳ năm 2018.

Theo Vasep.com.vn